

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Chứng Khoán này (sau đây gọi là “**Bộ T&C**”) là một phần không tách rời của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Chứng Khoán mà Bộ T&C này đính kèm (sau đây gọi là “**Hợp Đồng Mở TKCK**”).

Bộ T&C bao gồm: (Phần I) Những Quy Định Chung; (Phần II) Quy Định Về Ứng Trước Tiền Bán Chứng Khoán; (Phần III) Thỏa Thuận Giao Dịch Điện Tử và (Phần IV) Quy Định Về Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ.

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Định Nghĩa Và Giải Thích Từ Ngữ Chung

Trong Bộ T&C này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- Khách Hàng:** Là chủ tài khoản giao dịch chứng khoán có thông tin mặc định ghi trong phần thông tin Khách Hàng trên Hợp Đồng Mở TKCK.
- CAPITALSC:** Là Công ty Cổ Phần Chứng khoán Capital (gồm cả sau khi được đổi tên hoặc doanh nghiệp tiếp tục tồn tại sau khi tổ chức lại và kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Capital theo Hợp Đồng Mở TKCK).
- TKCK:** Là tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng với số ghi tại trang đầu của Hợp Đồng Mở TKCK và các tài khoản, tiểu khoản khác được CAPITALSC mở dưới tên Khách Hàng gắn với tài khoản đó nhằm cung cấp dịch vụ chứng khoán được phép cho Khách Hàng (trong đó có cả tài khoản lưu ký, tài khoản giao dịch ký quỹ (nếu Khách Hàng đề nghị mở), tài khoản/tiểu khoản trong tài khoản chuyên dụng của CAPITALSC mở để quản lý tài sản của Khách Hàng).
- TKGDKQ:** Là tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách Hàng để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- Lệnh:** Là lệnh (gồm cả lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển tiền, lệnh thanh toán và lệnh giao dịch thuộc loại khác), chỉ thị, chỉ dẫn, chỉ định, hoặc tương đương do Khách Hàng lập/gửi/xác nhận liên quan đến TKCK theo quy định của Hợp Đồng Mở TKCK.
- Ngày giao dịch:** Là ngày theo lịch (không bao gồm thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ khác theo luật, kể cả nghỉ bù) mà vào ngày đó VSDC, SGDC và ngân hàng thương mại tại Việt Nam mở cửa để hoạt động bình thường.
- Số điện thoại:** Là số điện thoại cố định, di động hoặc cả hai được ghi tại phần thông tin về Khách Hàng trên Hợp Đồng Mở TKCK hoặc số khác được Khách Hàng đăng ký thay đổi và lưu trong hệ thống của CAPITALSC.
- Thư điện tử (email):** Là thư điện tử (email) được ghi tại phần thông tin về Khách Hàng trên Hợp Đồng Mở TKCK hoặc thư điện tử khác được Khách Hàng đăng ký thay đổi và lưu trong hệ thống của CAPITALSC.
- Dữ liệu cá nhân:** Là các thông tin gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một người cụ thể, bao gồm: Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
 - Dữ liệu cá nhân cơ bản gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; Giới tính; Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; Quốc tịch; Hình ảnh của cá nhân; Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; Tình trạng hôn nhân; Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng.
 - Dữ liệu cá nhân nhạy cảm gồm: Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc; Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.
- Xử lý dữ liệu cá nhân là:** một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

11. **VSDC**: Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
12. **SGDCK**: Là Sở Giao dịch Chứng khoán tại Việt Nam.
13. **Khu vực thị trường**: bao gồm khu vực thị trường trái phiếu doanh nghiệp; khu vực thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm; khu vực thị trường phái sinh theo các quy chế, quy định của VSDC và pháp luật. Trong trường hợp quy chế, quy định của VSDC thay đổi khu vực thị trường, định nghĩa về “khu vực thị trường” tại Bộ T&C cũng sẽ được diễn giải và điều chỉnh một cách tương ứng mà không yêu cầu sửa đổi, bổ sung Bộ T&C này.

Điều 2: Mở Tài Khoản

1. Theo đề nghị của Khách Hàng, CAPITALSC sẽ mở tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách Hàng. Đồng thời, CAPITALSC cũng sẽ mở tài khoản lưu ký chứng khoán cho Khách Hàng. Đồng thời, CAPITALSC sẽ thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đăng ký thông tin tài khoản lưu ký vào các khu vực thị trường trên hệ thống bù trừ thanh toán của VSDC cho Khách Hàng.
2. Bằng Hợp Đồng Mở TKCK, Khách Hàng chọn phương thức quản lý tiền trong tài khoản chuyên dụng của CAPITALSC. Nhằm quản lý tiền của Khách Hàng, CAPITALSC sẽ mở tiểu khoản dưới tên Khách Hàng trong tài khoản chuyên dụng. Việc thay đổi phương thức quản lý tiền sẽ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định được CAPITALSC ban hành/áp dụng trong từng thời kỳ.
3. Nếu Khách Hàng có đề nghị và đã đăng ký, CAPITALSC sẽ mở tài khoản giao dịch ký quỹ cho Khách Hàng. CAPITALSC cũng sẽ mở các tài khoản/tiểu khoản hỗ trợ giao dịch chứng khoán trên tài khoản đó phù hợp với nghiệp vụ/chính sách của CAPITALSC và quy định của pháp luật có liên quan.
4. Tại từng thời điểm trong thời hạn Hợp Đồng Mở TKCK, CAPITALSC cũng có thể mở tài khoản/tiểu khoản khác cho Khách Hàng nhằm cung cấp dịch vụ chứng khoán được phép theo yêu cầu của Khách Hàng.
5. Các tài khoản và tiểu khoản này đều gắn với tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.

Điều 3: Dịch Vụ Chứng Khoán

1. CAPITALSC đồng ý sẽ cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ chứng khoán sau trên TKCK cho Khách Hàng:
 - a) Thực hiện giao dịch mua, bán và giao dịch khác đối với chứng khoán và tài sản tài chính được phép;
 - b) Tham gia vào việc thanh toán tiền và bù trừ chứng khoán do Khách Hàng giao dịch;
 - c) Nhận tiền Khách Hàng nộp/chuyển để giao dịch chứng khoán và cho các mục đích đầu tư và thanh toán được phép khác; nhận tiền của tổ chức/cá nhân khác chuyển hoặc thanh toán cho Khách Hàng; quản lý nguồn tiền của Khách hàng và thực hiện lệnh/yêu cầu sử dụng tiền của Khách Hàng (gồm cả thanh toán giao dịch chứng khoán, rút tiền, thanh toán cho giao dịch và mục đích khác và chuyển tiền đến tài khoản khác);
 - d) Quản lý chứng khoán và tài sản được phép khác của Khách Hàng;
 - e) Hỗ trợ Khách Hàng thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán;
 - f) Các dịch vụ giao dịch khác gắn với từng loại tài khoản/tiểu khoản phù hợp với nghiệp vụ được phép của CAPITALSC; và
 - g) Các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật được CAPITALSC cung cấp trong từng thời kỳ và được công bố trên website của CAPITALSC.
2. Tại từng thời điểm trong thời hạn Hợp Đồng Mở TKCK, Khách Hàng có thể đưa ra yêu cầu đăng ký thêm/sửa đổi/hủy tiện ích, dịch vụ liên quan đến TKCK và việc sử dụng dịch vụ của Khách Hàng. Các yêu cầu này phải được lập thành văn bản theo quy định được CAPITALSC ban hành/áp dụng trong từng thời kỳ. CAPITALSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu này của Khách Hàng mà không cần giải thích lý do tùy theo quy định và khả năng đáp ứng dịch vụ của CAPITALSC trong từng thời kỳ.
3. Bằng việc mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán tại CAPITALSC; Khách Hàng đồng thời đề nghị CAPITALSC cung cấp dịch vụ giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ khi và chỉ khi Khách Hàng đáp ứng các điều kiện của CAPITALSC và pháp luật có liên quan.

Điều 4: Cách Thức Nhận Lệnh

1. CAPITALSC nhận Lệnh của Khách Hàng theo các cách thức sau:
 - a) Nhận Lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch (là địa điểm giao dịch được phép của CAPITALSC);
 - b) Nhận Lệnh qua điện thoại;
 - c) Nhận Lệnh qua thư điện tử; và
 - d) Nhận Lệnh qua Hệ thống giao dịch điện tử theo quy định tại Phần III “THỎA THUẬN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ” của Bộ T&C này.
2. CAPITALSC có thể nhận Lệnh của Khách Hàng qua cách thức khác phù hợp với quy định của pháp luật theo

chính sách/quy tắc do CAPITALSC ban hành trong từng thời kỳ.

3. Trong trường hợp hợp đồng/thỏa thuận mà cả CAPITALSC và Khách Hàng là một bên có chứa đựng Lệnh thì bằng việc ký hợp đồng/thỏa thuận đó, Khách Hàng được coi là lập và gửi Lệnh cho CAPITALSC và CAPITALSC được coi là nhận Lệnh của Khách Hàng. Tương tự, nếu Khách Hàng gửi văn bản có chứa Lệnh đến CAPITALSC liên quan đến giao dịch của Khách Hàng và bên thứ ba và CAPITALSC chấp thuận việc đó thì bằng việc gửi văn bản, Khách Hàng được coi là lập và gửi Lệnh cho CAPITALSC.

Điều 5: Quy Định Chung Về Lệnh

1. Khách Hàng chỉ lập và gửi Lệnh theo mẫu do CAPITALSC cung cấp hoặc đồng ý và theo phương thức áp dụng cho loại Lệnh đó quy định trong Hợp Đồng Mở TKCK.
2. Lệnh của Khách Hàng phải có đủ thông tin bắt buộc theo quy định của pháp luật và CAPITALSC.
3. Khách Hàng là pháp nhân có trách nhiệm tuân thủ quy định nội bộ của mình khi lập và gửi Lệnh (cả về nội dung và thủ tục). Khi nhận được Lệnh của Khách Hàng, CAPITALSC được mặc nhiên coi rằng Khách Hàng đã tuân thủ quy định nội bộ của mình.
4. Nếu nhận được Lệnh và tin tưởng trên tinh thần thiện chí Lệnh đó là thật và được ký bởi chính Khách Hàng (hoặc người được Khách Hàng ủy quyền đã đăng ký với CAPITALSC) thì CAPITALSC có quyền thực hiện Lệnh đó. Nếu CAPITALSC không thể xác minh được chữ ký trên Lệnh của Khách Hàng so với chữ ký mẫu của Khách Hàng sau khi đã thực hiện mọi thủ tục xác minh hợp lý thì CAPITALSC có quyền không thực hiện Lệnh. Nếu CAPITALSC có lý do hợp lý để nghi ngờ chữ ký trên Lệnh không phải là chữ ký Khách Hàng (hoặc người được Khách Hàng ủy quyền đã đăng ký với CAPITALSC) thì CAPITALSC có quyền trì hoãn thực hiện Lệnh cho đến khi đã thực hiện xong việc xác thực cần thiết.
5. Nếu nhận được Lệnh của Khách Hàng mà người ký Lệnh không phải là người đại diện đã đăng ký với CAPITALSC thì CAPITALSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) yêu cầu Khách Hàng đăng ký người đại diện bổ sung trước khi thực hiện Lệnh.
6. Nếu CAPITALSC nhận được hai hay nhiều Lệnh từ Khách Hàng (theo cùng phương thức hoặc theo phương thức khác nhau) có nội dung mâu thuẫn nhau thì CAPITALSC được từ chối thực hiện Lệnh đến sau nếu đã thực hiện xong Lệnh đến trước hoặc chỉ thực hiện được một phần nhưng việc thực hiện Lệnh đến sau, theo đánh giá hợp lý của CAPITALSC, là không phù hợp, không thể thực hiện được hoặc sẽ gây hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho CAPITALSC hoặc việc hủy Lệnh đến trước là không thể thực hiện được trên thực tế.
7. CAPITALSC chỉ thực hiện Lệnh của Khách Hàng sau khi Khách Hàng đã đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật để Lệnh có thể được thực hiện, kể cả có đủ tiền hoặc chứng khoán theo yêu cầu trên TKCK cho lệnh mua hoặc bán tương ứng.
8. CAPITALSC được từ chối thực hiện Lệnh nếu Lệnh đó được gửi đến khi đã quá khung thời gian thực hiện (xác định theo quy định của pháp luật hay quy chế của SGDCK, VSDC hoặc CAPITALSC) hoặc sau thời điểm chốt sổ (cut-off time) (xác định theo chính sách được CAPITALSC áp dụng trong từng thời kỳ và được công bố trên website của CAPITALSC).
9. Việc lập, gửi và thực hiện Lệnh của Khách Hàng phải tuân thủ chính sách, quy định và quy chế do CAPITALSC áp dụng trong từng thời kỳ, và được công bố trên website của CAPITALSC.

Điều 6: Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và/hoặc các quy định của pháp luật, Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền:

- a) Khách Hàng là chủ sở hữu hợp pháp với toàn bộ số tiền và chứng khoán trên TKCK, được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b) Khách Hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của CAPITALSC công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền có trên TKCK.
- c) Phụ thuộc vào đoạn b khoản 1 Điều 7 dưới đây, Khách Hàng được rút/chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán ra khỏi TKCK khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào với CAPITALSC/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- d) Khách Hàng có quyền yêu cầu CAPITALSC xuất hóa đơn tài chính theo đúng quy định pháp luật. Khách Hàng cần liên hệ với CAPITALSC trong giờ hành chính vào các ngày giao dịch tương ứng (nếu muốn cấp hóa đơn tài chính theo ngày) hoặc vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng (nếu muốn cấp hóa đơn tài chính theo tháng). Nếu Khách Hàng không yêu cầu cụ thể, CAPITALSC sẽ được quyền tự động gộp phí dịch vụ của Khách Hàng vào tổng mức phí dịch vụ của CAPITALSC (của tất cả Khách Hàng phát sinh trong tháng) và/hoặc phần lãi vay của Khách Hàng vào tổng mức lãi vay của CAPITALSC (của tất cả Khách Hàng phát

sinh trong tháng) và xuất hóa đơn tài chính chung cho từng tháng giao dịch vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng tương ứng.

2. Nghĩa Vụ:

- a) Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin về Khách Hàng theo yêu cầu tại Hợp Đồng Mở TKCK, cam đoan và cam kết thông tin đã cung cấp là đúng sự thật và phải thông báo cho CAPITALSC khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Khách Hàng phải chịu mọi trách nhiệm, rủi ro hoặc thiệt hại liên quan đến việc thay đổi thông tin mà không thông báo cho CAPITALSC. Các thông tin của Khách Hàng trên TKCK sẽ đồng nhất với các thông tin trên TKGDQ, các tài khoản, tiểu khoản khác mà CAPITALSC mở theo yêu cầu của Khách Hàng. Khi các thông tin của TKCK có sự thay đổi đồng nghĩa với việc các thông tin tại các tài khoản, tiểu khoản khác cũng thay đổi tương ứng.
- b) Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí môi giới, các khoản phí khác theo quy định của CAPITALSC và có trách nhiệm nộp các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật. Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc CAPITALSC tự động khấu trừ vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng các khoản thuế, phí dịch vụ trước hoặc ngay khi CAPITALSC cung cấp dịch vụ theo biểu phí của CAPITALSC.
- c) Nếu Khách Hàng không thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh với CAPITALSC theo Hợp Đồng Mở TKCK và các thỏa thuận khác có liên quan, Khách Hàng đương nhiên và tự nguyện chấp thuận để CAPITALSC có toàn quyền và tự động phong tỏa, xử lý các tài sản trên TKCK và các tài sản khác (nếu có) để khấu trừ/ thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách Hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào đối với CAPITALSC.
- d) Khách Hàng tự chịu rủi ro đối với mọi quyết định sử dụng TKCK, tiền hay tài sản trên TKCK (Khách Hàng hiểu rằng CAPITALSC không đưa ra bất kỳ cam kết hay bảo đảm nào (dù rõ ràng hay ngụ ý) về bảo toàn vốn đầu tư của Khách Hàng hay khả năng sinh lợi của vốn đầu tư).
- e) Khách Hàng có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế/quy định của VSDC, SGDCK và quy chế/quy định của CAPITALSC có liên quan trong việc mở và sử dụng TKCK, tiền và tài sản trên TKCK.
- f) Khách Hàng phải bảo đảm tính hợp pháp về số tiền và chứng khoán Khách Hàng sở hữu.
- g) Khách Hàng có nghĩa vụ ký/xác nhận công nợ với CAPITALSC khi có yêu cầu từ bên thứ ba và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- h) Khách Hàng có trách nhiệm công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán chuyển nhượng trên TKCK của Khách Hàng theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách Hàng tự bán chứng khoán hoặc CAPITALSC thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố.
- i) Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo tới CAPITALSC các giao dịch mà Khách Hàng là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật.

Điều 7: Quyền Và Nghĩa Vụ Của CAPITALSC

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và các quy định của pháp luật, CAPITALSC có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền:

- a) CAPITALSC được thu phí/giá dịch vụ từ Khách Hàng theo mức phí/giá đã công bố cho Khách Hàng.
- b) CAPITALSC được tạm khóa/phong tỏa một phần hoặc toàn bộ một hoặc một số TKCK:
 - (i) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - (ii) Theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và CAPITALSC; hoặc
 - (iii) Theo yêu cầu của chính Khách Hàng.
 - (iv) CAPITALSC phát hiện có nhầm lẫn, sai sót ghi Có (tiền, chứng khoán) vào TKCK;
 - (v) Theo yêu cầu của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán do có nhầm lẫn, sai sót với yêu cầu của người chuyển tiền; hoặc
 - (vi) Nhằm mục đích giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo của bên thứ ba.
 - (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- c) CAPITALSC được phép yêu cầu ngân hàng nơi Khách Hàng mở tài khoản tiền giao dịch chứng khoán trích số dư tiền trên tài khoản tiền để thực hiện thanh toán các lệnh mua, thanh toán các khoản phí, thuế cho các lệnh mua/bán chứng khoán đã được thực hiện của Khách Hàng.
- d) CAPITALSC được ghi tăng/ghi giảm chứng khoán trên TKCK để thực hiện thanh toán theo lệnh mua/bán của Khách Hàng đã được thực hiện.

- e) CAPITALSC chỉ có trách nhiệm thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Khách Hàng và không chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.
- f) CAPITALSC có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc mở TKCK, đăng ký sử dụng dịch vụ trên TKCK, đóng/đình chỉ hoạt động của TKCK hoặc hủy bỏ dịch vụ Khách Hàng đã đăng ký phù hợp với quy định của Hợp Đồng Mở TKCK, quy định của CAPITALSC và của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- g) CAPITALSC có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào trên TKCK để thanh toán cho phần nghĩa vụ hoặc trách nhiệm mà Khách Hàng phải thực hiện với CAPITALSC, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc với bên thứ ba phối hợp cùng CAPITALSC để cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng.
- h) CAPITALSC được cung cấp thông tin liên quan đến TKCK và thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách Hàng hoặc theo quy định của pháp luật tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.
- i) CAPITALSC có quyền yêu cầu Khách hàng cập nhật thông tin liên quan đến Khách Hàng khi TKCK còn hoạt động và tại bất kỳ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào hiệu lực của Hợp đồng mở TKCK đã ký kết với Khách Hàng.

2. Nghĩa Vụ:

- a) CAPITALSC phải quản lý tách bạch tiền gửi/tài sản của Khách Hàng với tiền gửi/tài sản của Khách Hàng khác và với tiền/tài sản của chính CAPITALSC.
- b) CAPITALSC phải công bố mức phí/giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trước khi Khách Hàng thực hiện giao dịch.
- c) CAPITALSC có nghĩa vụ cập nhật thông tin thay đổi của Khách Hàng liên quan đến TKCK khi Khách Hàng có yêu cầu.
- d) CAPITALSC phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế hay quy định có liên quan trong việc cung ứng dịch vụ cho Khách Hàng liên quan đến TKCK.
- e) CAPITALSC không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách Hàng nếu không được phép của Khách Hàng, trừ trường hợp pháp luật quy định hoặc các bên có thỏa thuận khác.
- f) CAPITALSC có nghĩa vụ thông báo thông tin về chứng khoán, thông tin về thực hiện quyền phát sinh từ chứng khoán và các thông báo khác trên website chính thức của CAPITALSC và/hoặc các phương thức khác do CAPITALSC lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật.
- g) CAPITALSC có nghĩa vụ thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách Hàng.
- h) Trong trường hợp CAPITALSC bị đình chỉ hoạt động, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ, điều chỉnh rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập, hoạt động, CAPITALSC sẽ thực hiện thủ tục chuyển khoản toàn bộ chứng khoán (đối với tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường, tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ) của Khách hàng sang công ty chứng khoán hoặc thành viên bù trừ khác theo chỉ định của Khách hàng sau khi nhận được đề nghị bằng văn bản của Khách hàng, các hồ sơ có liên quan đối với trường hợp Khách hàng đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ, lãi, giá dịch vụ, thuế, phí, lệ phí, nghĩa vụ khác cho CAPITALSC và/hoặc CAPITALSC thực hiện các phương thức xử lý khác phù hợp quy định của Hợp đồng và pháp luật.

Điều 8: Thông Tin Liên Lạc

- 1. Khách Hàng có thể gửi thông tin, thông báo cho CAPITALSC bằng cách chuyển tận tay hoặc qua dịch vụ chuyển phát của bên thứ ba (kể cả bưu chính hay chuyển phát) đến trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch hay điểm giao dịch được phép khác của CAPITALSC theo địa chỉ tương ứng được công bố trên website của CAPITALSC trong từng thời kỳ.
- 2. CAPITALSC có thể gửi thông tin, thông báo cho Khách Hàng bằng cách chuyển tận tay hoặc qua dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ ghi trên Hợp Đồng Mở TKCK hoặc địa chỉ khác đã được Khách Hàng đăng ký thay đổi và lưu trong hệ thống của CAPITALSC. CAPITALSC cũng có thể gửi thông tin, thông báo cho Khách Hàng bằng cách gọi điện (có ghi âm) hoặc gửi tin nhắn (SMS) đến Số điện thoại và qua Thư điện tử.
- 3. Một thông tin/thông báo (nếu có) được xem là đã gửi thành công:
 - a) Nếu gọi điện, tại thời điểm cuộc gọi kết thúc thành công và được ghi âm;
 - b) Nếu gửi qua tin nhắn (SMS), khi người gửi nhận được thông báo của nhà cung cấp dịch vụ chuyển tin nhắn rằng tin nhắn đã được gửi (delivered) thành công;
 - c) Nếu gửi qua thư điện tử, khi thư điện tử có liên quan được gửi vào đúng địa chỉ thư điện tử người nhận và thư điện tử đã được lưu vào mục “Thư đi” (Sent) trong hộp thư của người gửi và trong vòng 24h từ thời điểm thư điện tử đó được lưu, người gửi không nhận được thông báo tự động nào về việc thư điện tử đó không được gửi thành công; và

- d) Nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát, tại thời điểm xác nhận nhận được gói bưu kiện đựng thông báo có liên quan.
4. CAPITALSC và Khách Hàng có thể gửi thông tin, thông báo cho nhau qua Hệ thống giao dịch điện tử. Cách thức gửi và thời điểm nhận được thông tin, thông báo sẽ theo quy định của Phần III “Thỏa Thuận Giao Dịch Điện Tử”.

Điều 9: Sửa Đổi

1. Hợp Đồng Mở TKCK (gồm cả Bộ T&C) có thể được sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản được ký giữa CAPITALSC và Khách Hàng (theo cách thức truyền thống hoặc theo phương thức giao dịch điện tử).
2. Hợp Đồng Mở TKCK cũng có thể được sửa đổi theo một trong các cách thức sau:
 - a) Theo thông báo của CAPITALSC hoặc công bố trên website của CAPITALSC và Khách Hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ có liên quan tại CAPITALSC; hoặc
 - b) Theo thông báo của CAPITALSC và Khách Hàng gửi chấp thuận hoặc không gửi phản đối trong thời gian nêu trong thông báo đó.

Việc sửa đổi theo các cách trên có giá trị và hiệu lực như sửa đổi theo cách nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 10: Cam Đoan Và Cam Kết Của Các Bên

1. CAPITALSC phải bồi thường cho Khách Hàng đối với thiệt hại/tổn thất mà Khách Hàng thực tế gánh chịu phát sinh trực tiếp từ việc CAPITALSC có hành vi vi phạm Hợp Đồng Mở TKCK một cách chủ ý hoặc lừa dối.
2. Khách Hàng phải bồi thường và bồi hoàn cho CAPITALSC (hoặc bên thứ ba do CAPITALSC chỉ định) đối với thiệt hại/tổn thất mà CAPITALSC (hoặc bên đó) thực tế gánh chịu phát sinh trực tiếp từ việc Khách Hàng sử dụng TKCK và dịch vụ tại CAPITALSC hoặc Khách Hàng vi phạm pháp luật, vi phạm Hợp Đồng Mở TKCK hoặc có hành vi lừa dối.
3. CAPITALSC được miễn trách nhiệm với Khách Hàng nếu không thực hiện một hành động mà theo đánh giá của CAPITALSC, việc thực hiện hành động đó sẽ dẫn đến vi phạm pháp luật.
4. CAPITALSC không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm pháp luật của Khách Hàng. CAPITALSC cũng không phải chịu trách nhiệm do hành vi của bất kỳ bên thứ ba nào mà không phải là đại diện của CAPITALSC.
5. Khách Hàng hiểu rằng mình phải tự quyết định đầu tư và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đó của mình (ý kiến của nhân viên môi giới, nhân viên tư vấn đầu tư chỉ có ý nghĩa tham khảo).
6. Khi Khách Hàng hoặc người được Khách Hàng ủy quyền ký tên vào Lệnh, Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi yêu cầu CAPITALSC thực hiện Lệnh.
7. Khách Hàng mặc nhiên công nhận và chấp thuận kết quả giao dịch do CAPITALSC thực hiện theo Lệnh của Khách Hàng hoặc của người được Khách Hàng ủy quyền theo cách thức đặt Lệnh được các bên thỏa thuận tại Hợp Đồng Mở TKCK. Nếu Khách Hàng ủy quyền cho người khác giao dịch bằng các hình thức ủy quyền theo quy định của pháp luật thì các giao dịch được thực hiện bởi người được Khách Hàng ủy quyền được coi là giao dịch của chính Khách Hàng.
8. Khách Hàng và người ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng có trách nhiệm theo dõi và tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền, số dư chứng khoán trên TKCK và chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường. Nếu có thắc mắc liên quan tới TKCK, giao dịch đã được thực hiện cũng như những dịch vụ do CAPITALSC cung cấp (kể cả sai sót, giao dịch trái thẩm quyền) thì Khách Hàng phải gửi yêu cầu bằng văn bản tới CAPITALSC trong vòng 24h kể từ ngày phát sinh giao dịch hoặc từ ngày diễn ra sự thay đổi trên TKCK của Khách Hàng. Sau thời hạn này, nếu Khách Hàng không có bất kỳ phản đối nào, Khách Hàng được xem là mặc nhiên xác nhận các giao dịch, số dư tiền và chứng khoán của Khách Hàng trên TKCK. CAPITALSC không có trách nhiệm đối với các giao dịch nào được thực hiện trên TKCK ngoại trừ các giao dịch mà Khách Hàng đã thực hiện theo đúng Hợp Đồng Mở TKCK và đã được xác minh là có sai sót, gian lận hoặc giao dịch trái thẩm quyền do lỗi của CAPITALSC.
9. Khách Hàng cam đoan rằng nội dung và việc ký Hợp Đồng Mở TKCK đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ bởi các cơ quan/cấp có thẩm quyền nội bộ của Khách Hàng và người ký đại diện cho Khách Hàng trên các hồ sơ giao dịch là người đại diện hợp pháp của Khách Hàng.
10. Khách Hàng có trách nhiệm thông báo cho CAPITALSC các thông tin về việc trở thành/không còn là cổ đông nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng và/hoặc thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với các trường hợp cần thực hiện công bố thông tin trong quá trình giao dịch chứng khoán tại CAPITALSC.
11. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng cam đoan đã và sẽ tìm hiểu, nắm bắt và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của CAPITALSC liên quan đến việc giao dịch chứng khoán, sử dụng tài khoản chứng khoán của Khách Hàng và các quy định về phòng chống rửa tiền.

12. Đồng tiền được áp dụng trong thanh toán và giao dịch chứng khoán quy định tại Hợp đồng là Đồng Việt Nam (VND). Các Bên cam đoan thời gian và phương thức chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ sẽ được thực hiện: theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
13. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho CAPITALSC được quyền tự động trích và/hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán sử dụng tiền trong tài khoản giao dịch chứng khoán, tài khoản thanh toán của Khách hàng, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản giao dịch của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quy định tại Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thuế áp dụng, giá dịch vụ, các loại phí, lệ phí khác có liên quan và tiền phạt (tương đương với lãi chậm trả) theo quy định của CAPITALSC khi Khách hàng vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định của CAPITALSC. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, CAPITALSC có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có)

Điều 11: Hiệu Lực; Chấm Dứt Và Thanh Lý

1. Hợp Đồng Mở TKCK có hiệu lực từ ngày ký.
2. Hợp Đồng Mở TKCK có thể bị chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên. Trong trường hợp này, quyền và nghĩa vụ của các bên khi Hợp Đồng Mở TKCK bị chấm dứt sẽ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên.
3. CAPITALSC có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK trong các trường hợp sau:
 - a) Khách Hàng vi phạm pháp luật trong việc mở/sử dụng TKCK hoặc dịch vụ tại CAPITALSC mà theo đánh giá của CAPITALSC vi phạm đó gây hoặc có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến mình;
 - b) CAPITALSC phải chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền;
 - c) Khách Hàng vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng Mở TKCK hoặc quy định của CAPITALSC trong quá trình sử dụng TKCK và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 15 (mười lăm) ngày từ ngày Khách Hàng nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm đó từ CAPITALSC;
 - d) Khách hàng hạn chế, rút lại sự đồng ý xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân hoặc đề nghị CAPITALSC hủy bỏ, chấm dứt xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân đã cung cấp cho CAPITALSC mà CAPITALSC đánh giá rằng việc hủy bỏ, chấm dứt xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân đó làm ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ hoặc duy trì hoạt động của tài khoản chứng khoán của Khách hàng;
 - e) Khách Hàng có hành vi lừa dối, kể cả cung cấp sai thông tin cho thủ tục “nhận biết Khách Hàng” hoặc mở tài khoản;
 - f) CAPITALSC đề xuất sửa đổi Hợp Đồng Mở TKCK mà Khách Hàng không đồng ý;
 - g) CAPITALSC ngừng thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán;
 - h) CAPITALSC ngừng kinh doanh chứng khoán; hoặc
 - i) CAPITALSC thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp dẫn đến dừng hoạt động và tổ chức được hình thành từ việc tổ chức lại không kế thừa quyền và nghĩa vụ của CAPITALSC theo Hợp Đồng Mở TKCK.
 - j) CAPITALSC bị đình chỉ hoạt động, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; và
 - k) Các trường hợp khác do CAPITALSC đơn phương xét thấy cần đơn phương chấm dứt Hợp đồng.CAPITALSC thực hiện quyền đơn phương này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng. Hợp Đồng Mở TKCK sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 10 ngày từ ngày gửi thông báo.
4. Khách Hàng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK nếu CAPITALSC vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng Mở TKCK và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 15 (mười lăm) ngày từ ngày CAPITALSC nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm đó từ Khách Hàng. Khách Hàng thực hiện quyền đơn phương này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho CAPITALSC. Hợp Đồng Mở TKCK sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 10 ngày từ ngày gửi thông báo.

Khách Hàng cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK vì bất kỳ lý do nào khác bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho CAPITALSC. Hợp Đồng Mở TKCK sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 30 ngày từ ngày gửi thông báo.
5. Cho dù Hợp Đồng Mở TKCK này chấm dứt trong bất kỳ tình huống nào trên đây, các bên sẽ cùng nhau tiến hành thủ tục thanh lý để cho phép:
 - a) CAPITALSC chuyển giao tiền và tài sản còn trên TKCK (sau khi đã khấu trừ các loại thuế, phí và nghĩa vụ

còn tồn đọng với CAPITALSC hoặc bên thứ ba (thông qua CAPITALSC));

- b) Khách Hàng thanh toán đủ các khoản phí, chi phí và thuế còn tồn đọng (nếu có) liên quan đến TKCK; và
- c) CAPITALSC đóng TKCK.

6. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, việc chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại Điều 12 vẫn tiếp tục áp dụng sau khi Hợp Đồng Mở TKCK chấm dứt.

Điều 12: Các Điều Khoản Bảo Mật Thông Tin, Xử Lý và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân

1. Mỗi bên có trách nhiệm bảo mật việc ký và nội dung Hợp Đồng Mở TKCK và chỉ được tiết lộ trong các trường hợp sau đây: (i) khi được bên kia chấp thuận trước, (ii) nhằm tuân thủ pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc giải quyết tranh chấp hoặc (iii) nhằm phục vụ việc tuân thủ nội bộ, vận hành của CAPITALSC hoặc phục vụ cho các mục đích theo quy định tại Khoản 5 Điều này.
2. Các Điều Khoản Bảo Mật Thông Tin, Xử Lý và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các thỏa thuận, điều khoản và điều kiện chi phối mối quan hệ của Khách hàng với CAPITALSC, cho dù được ký kết trước, vào ngày hoặc sau ngày Khách hàng chấp thuận Các Điều Khoản Bảo Mật Thông Tin, Xử Lý và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân này.
3. Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, việc cung cấp Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho CAPITALSC (bao gồm và không giới hạn bởi các thông tin CAPITALSC đã có trước, trong và sau khi Khách hàng chấp thuận Các Điều Khoản Bảo Mật Thông Tin, Xử Lý và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân này) chính là sự chấp nhận toàn phần của Khách hàng cho phép CAPITALSC sử dụng Dữ liệu cá nhân trong suốt quy trình tiếp nhận và xử lý Dữ liệu cá nhân, bắt đầu từ khi CAPITALSC tiếp nhận thông tin cho đến khi có yêu cầu chấm dứt việc xử lý dữ liệu từ Khách hàng.
4. Các thông tin Dữ liệu cá nhân của Khách hàng mà CAPITALSC thu thập:
Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng tại đây chấp thuận và cho phép việc CAPITALSC được phép thu thập các thông tin và dữ liệu cá nhân của Khách hàng được quy định dưới đây:
 - a) Dữ liệu cá nhân cơ bản gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; Giới tính; Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; Quốc tịch; Hình ảnh của cá nhân; Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; Tình trạng hôn nhân; Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng.
 - b) Một phần Dữ liệu cá nhân nhạy cảm gồm: Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
5. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng:
Khách Hàng đồng ý cho CAPITALSC xử lý các dữ liệu cá nhân của Khách hàng quy định tại Khoản 4 điều này (trong đó có thông tin về tài khoản, tài sản và giao dịch) mà CAPITALSC nhận được liên quan đến hoặc theo Hợp Đồng này, giao dịch giữa Khách Hàng và CAPITALSC hay giao dịch giữa Khách Hàng và bên thứ ba qua hệ thống/dịch vụ của CAPITALSC (gọi chung là “**thông tin**”) để phục vụ các mục đích sau:
 - a) Nhằm cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng (gồm cả cho VSDC, các SGDC, đối tác giao dịch của Khách Hàng và bên thứ ba cung cấp dịch vụ/sản phẩm cho Khách Hàng phụ trợ cho dịch vụ của CAPITALSC);
 - b) Nhằm hỗ trợ hay tạo điều kiện cho Khách Hàng sử dụng sản phẩm/dịch vụ của bên thứ ba qua CAPITALSC;
 - c) Để tuân thủ pháp luật Việt Nam;
 - d) Liên quan đến hoạt động hợp pháp của CAPITALSC nhằm tăng chất lượng dịch vụ/trải nghiệm cho Khách Hàng nói chung (trong đó có hoạt động chấm điểm tín dụng (credit scoring), phân tích thị trường, nghiên cứu và phân tích nhu cầu Khách Hàng và các mục đích vận hành và quản trị khác);
 - e) Nhằm thực hiện nghĩa vụ của CAPITALSC với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (kể cả nhằm báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);
 - f) Nhằm mục đích kiểm soát rủi ro;
 - g) Để thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu và thực hiện giao dịch, dịch vụ báo cáo, lưu ký, giám sát, quản lý rủi ro và các dịch vụ khác được phép với điều kiện bên thứ ba cũng phải bảo mật thông tin.

Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý và thống nhất rằng: CAPITALSC sẽ được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng để phục vụ cho mục đích nêu trên mà không phải thông báo cho Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào khác. CAPITALSC sẽ có đề nghị/hoặc thông báo cho Khách hàng khi tiến hành xử lý dữ liệu cá nhân cho các mục đích khác ngoài các mục đích quy định tại Khoản 5 Điều này.

6. Tổ chức cá nhân được tiếp cận Dữ liệu cá nhân của Khách hàng:
 - a) Nội bộ CAPITALSC: Cá nhân, đơn vị làm việc trong nội bộ CAPITALSC;
 - b) Các tổ chức cá nhân khác để cung cấp dịch vụ hoặc để thực hiện các mục đích theo quy định tại Khoản 5 Điều này.
7. Các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng trong xử lý dữ liệu cá nhân:

Các quyền của Khách hàng:

- a) Quyền được biết về hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân Khách hàng: Khách hàng được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp các hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân Khách hàng để thực hiện mục đích quy định tại Khoản 5, Điều này.
- b) Quyền đồng ý hay không đồng ý cho phép xử lý Dữ liệu cá nhân Khách hàng: Khách hàng được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình trừ trường hợp việc cung cấp bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước/Ủy ban chứng khoán/VSDC/HNX.
- c) Khách hàng hiểu và chấp nhận rằng: trong trường hợp Khách hàng không đồng ý cho phép xử lý Dữ liệu cá nhân, CAPITALSC có thể không đảm bảo chất lượng dịch vụ, sản phẩm cung cấp cho Khách hàng và điều này không xuất phát từ lỗi của CAPITALSC, CAPITALSC không có nghĩa vụ phải bồi thường với các thiệt hại phát sinh từ điều này.
- d) Quyền truy cập: Khách hàng được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- e) Quyền chỉnh sửa: Khách hàng được xóa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- f) Quyền phản đối: Khách hàng được phản đối CAPITALSC xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị;
- g) Quyền rút lại sự đồng ý: Khách hàng có quyền rút lại sự đồng ý cho phép CAPITALSC xử lý dữ liệu cá nhân. Việc yêu cầu rút lại sự đồng ý phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Khách hàng. Khách hàng
- h) Quyền xóa thông tin Khách hàng: Khách hàng có quyền yêu cầu xóa thông tin của Khách hàng trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- i) Quyền khiếu nại: Khách hàng có quyền khiếu nại đến CAPITALSC về việc xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng.
- j) Quyền hạn chế việc xử lý: Khách hàng được yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; Việc hạn chế xử lý dữ liệu được thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của Khách hàng, với toàn bộ dữ liệu cá nhân mà Khách hàng yêu cầu hạn chế, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Các nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của CAPITALSC liên quan đến Xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng;
- b) Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác Dữ liệu cá nhân, các thông tin khác theo yêu cầu của CAPITALSC khi tìm kiếm, tiếp cận, mua, đăng ký sử dụng và sử dụng dịch vụ và khi có thay đổi về các thông tin này. Chúng tôi sẽ tiến hành bảo mật Dữ liệu cá nhân của Khách hàng căn cứ trên thông tin Khách hàng đã cung cấp. Do đó, nếu có bất kỳ thông tin sai lệch nào hoặc Khách hàng không cung cấp thông tin khi thay đổi, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp thông tin đó làm ảnh hưởng hoặc hạn chế quyền lợi của Khách hàng. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng chịu trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của Khách hàng hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- c) Phối hợp với CAPITALSC, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên thứ ba trong trường hợp phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến tính bảo mật Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

- d) Tự bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng; chủ động áp dụng các biện pháp nhằm bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ của CAPITALSC; thông báo kịp thời cho chúng tôi khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn về Dữ liệu cá nhân hoặc nghi ngờ Dữ liệu cá nhân đang bị xâm phạm.
- e) Tự chịu trách nhiệm đối với những thông tin, dữ liệu mà Khách hàng tạo lập, cung cấp trên không gian mạng; tự chịu trách nhiệm trong trường hợp Dữ liệu cá nhân bị rò rỉ, xâm phạm do lỗi của mình.
- f) Thường xuyên cập nhật và tuân thủ các quy định, chính sách liên quan đến việc bảo vệ và Xử lý Dữ liệu cá nhân của CAPITALSC trong từng thời kỳ được thông báo tới Khách hàng qua Kênh giao dịch của CAPITALSC.
- g) Khi sử dụng bất kỳ dịch vụ, sản phẩm hoặc truy cập bất kỳ trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của CAPITALSC hoặc được kết nối đến CAPITALSC, Khách hàng được coi là đã chấp nhận toàn bộ Điều khoản xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này. Khách hàng đồng ý và cam kết áp dụng, phối hợp và tuân thủ Điều khoản xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân do CAPITALSC triển khai.
- h) Trong trường hợp Khách hàng rút lại sự đồng ý của mình, yêu cầu xóa dữ liệu và/hoặc thực hiện các quyền có liên quan khác đối với bất kỳ hoặc tất cả các Dữ liệu cá nhân của Khách hàng, CAPITALSC có thể xem xét và quyết định việc không tiếp tục cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của CAPITALSC cho Khách hàng do không thể đảm bảo tiêu chuẩn/chất lượng của sản phẩm, dịch vụ theo đánh giá của CAPITALSC hoặc do quy định của pháp luật cần phải thu thập Dữ liệu cá nhân của Khách hàng khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Nếu CAPITALSC quyết định không cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng trong trường hợp này được xem là sự đơn phương chấm dứt từ phía Khách hàng. Các vấn đề phát sinh từ việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ xử lý theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- i) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 13: Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng Mở TKCK được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

Điều 14: Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng Mở TKCK sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày từ ngày bắt đầu thương lượng, bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

PHẦN II: QUY ĐỊNH VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Điều 15: Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần II này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1. **Lệnh bán:** Là lệnh do Khách Hàng lập và gửi cho CAPITALSC để bán chứng khoán.
2. **Khớp lệnh:** Là việc Lệnh bán được đưa vào hệ thống giao dịch của SGDC và đã được khớp thành công.
3. **Tiền bán chứng khoán:** là số tiền Khách Hàng sẽ được nhận từ việc bán chứng khoán theo Lệnh bán có liên quan và đã được CAPITALSC xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
4. **Phí ứng trước:** Là khoản phí Khách Hàng phải trả cho CAPITALSC do sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí do CAPITALSC quy định trong từng thời kỳ.
5. **Số tiền ứng trước:** Là số tiền CAPITALSC chuyển vào TKCK trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách Hàng.

Điều 16: Phạm Vi Áp Dụng

Phần II này áp dụng cho việc ứng trước tiền bán chứng khoán trên toàn bộ TKCK (kể cả tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường và tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ).

Điều 17: Điều Kiện Và Cách Thức Thực Hiện

1. Khi đăng ký mở TKCK, Khách Hàng mặc định đồng ý sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán của CAPITALSC. Trên cơ sở yêu cầu của Khách Hàng (đã được lập phù hợp), CAPITALSC có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách Hàng.
2. CAPITALSC có thể tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên TKCK nếu Khách Hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với CAPITALSC, kể cả nghĩa vụ phải thanh toán trên tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ.
3. Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Tiền bán chứng khoán trừ phí giao dịch, Phí ứng trước, thuế và phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).
4. Bằng việc gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán và phụ thuộc vào việc được CAPITALSC ứng trước theo yêu cầu đó, Khách Hàng chuyển giao vô điều kiện cho CAPITALSC quyền nhận Tiền bán chứng khoán có liên

quan. CAPITALSC được nhận Tiền bán chứng khoán để bù trừ nghĩa vụ Khách Hàng hoàn trả cho CAPITALSC toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước.

Điều 18: Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Khách Hàng có quyền gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng điều kiện như đã nêu tại Điều 17.
2. Khách Hàng đồng ý để CAPITALSC được tự động khấu trừ tiền từ TKCK để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước. Khách Hàng cam kết không đưa ra khiếu nại, khiếu kiện về việc CAPITALSC khấu trừ tiền từ TKCK như vậy.
3. Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSDC vì bất kỳ lý do nào thì Khách Hàng phải hoàn trả lại cho CAPITALSC toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của CAPITALSC.

Điều 19: Quyền Và Nghĩa Vụ Của CAPITALSC

1. Được hưởng Phí ứng trước theo quy định của CAPITALSC trong từng thời kỳ.
2. CAPITALSC được tự động khấu trừ TKCK để thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến việc ứng trước tiền bán chứng khoán mà không cần có lệnh hay chấp thuận của Khách Hàng.
3. CAPITALSC được đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng nếu CAPITALSC xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho CAPITALSC hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của CAPITALSC.

Điều 20: Quy Định Khác

Tùy từng thời kỳ, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của CAPITALSC hoặc bên thứ ba. Khách Hàng đồng ý rằng nếu việc ứng trước thực hiện qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ Phần II này, Khách Hàng cũng sẽ tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán.

PHẦN III: THỎA THUẬN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 21: Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần III này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1. **Chấp thuận điện tử:** Là chấp thuận, phê duyệt, cho phép, đồng ý hoặc tương đương do Khách Hàng lập và gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử, từ Số điện thoại hoặc từ Thư điện tử. Chấp thuận điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách Hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm).
2. **Chữ ký số:** Là chữ ký số (hay còn gọi là chữ ký điện tử) theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
3. **Hệ thống giao dịch điện tử:** Là tập hợp các Ứng dụng thiết bị điện tử, Trading, Tổng đài giao dịch qua điện thoại và hệ thống khác được CAPITALSC sử dụng để cho phép Khách Hàng truy cập vào TKCK và thực hiện các Thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet hoặc qua điện thoại.
4. **Mật khẩu:** Là tên truy cập (user), tên định danh (identification), mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password - OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học (vân tay, móng mắt hay khuôn mặt) và phương thức/thông điệp xác thực khác cấp cho Khách Hàng hoặc Khách Hàng tạo, chọn hay đăng ký sử dụng liên quan đến TKCK.
5. **Trading:** Là phần của trang thông tin điện tử của CAPITALSC mà Khách Hàng có thể truy cập vào TKCK để thực hiện một số hoặc tất cả Thao tác/giao dịch trên hệ thống.
6. **Hợp đồng điện tử:** Là hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, bản ghi nhớ, phụ lục hợp đồng hoặc tương đương được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử và được ký, ký kết và chuyển giao thông qua Hệ thống giao dịch điện tử (trừ Tổng đài giao dịch qua điện thoại).
7. **Lệnh điện tử:** Là lệnh do Khách Hàng lập gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử. Lệnh điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách Hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm). Lệnh điện tử có thể được thể hiện qua một thao tác hoặc chuỗi thao tác trên Hệ thống giao dịch điện tử (ví dụ lệnh chuyển tiền có thể được thiết lập trên cơ sở thao tác chuyển tiền trên TKCK).
8. **Thao tác/giao dịch trên hệ thống gồm:**
 - a) Truy cập, xem và kiểm tra thông tin và các thao tác khác trên TKCK;
 - b) Gửi, nhận, xem và đọc Thông điệp dữ liệu;
 - c) Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Lệnh điện tử;
 - d) Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Chấp thuận điện tử;
 - e) Xem, từ chối hay ký kết Hợp đồng điện tử; và
 - f) Các thao tác khác có trên Hệ thống giao dịch điện tử.

9. **Thông điệp dữ liệu:** Là thông tin liên lạc, thông báo, báo cáo danh mục, báo cáo đầu tư, báo cáo phân tích, báo cáo thuộc loại khác, sao kê tài khoản, sao kê giao dịch, bản công bố thông tin, bản cáo bạch, tuyên bố và thông điệp thuộc loại khác dưới dạng thông điệp dữ liệu (điện tử) được gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử, qua điện thoại hoặc tin nhắn (SMS) đến Số điện thoại và/hoặc qua Thư điện tử.
10. **Tổng đài giao dịch qua điện thoại:** Là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của CAPITALSC.
11. **Ứng dụng thiết bị điện tử:** Là ứng dụng (application), phần mềm (software) do CAPITALSC hoặc đối tác của CAPITALSC sở hữu hoặc được cấp quyền sử dụng và phát hành trên website của CAPITALSC, Google Play Store, App Store hoặc kho ứng dụng/phần mềm khác để Khách Hàng tải về và cài đặt trên điện thoại, máy tính (computer) hay thiết bị điện tử khác nhằm truy cập vào TKCK và thực hiện một số hoặc tất cả Thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet.

Điều 22: Đối Tượng Điều Chỉnh

Phần III này điều chỉnh việc Khách Hàng sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử để (i) nhận, đọc và gửi Thông điệp dữ liệu; (ii) đưa ra và gửi Lệnh điện tử; (iii) đưa ra và gửi Chấp thuận điện tử; (iv) ký kết và chuyển giao Hợp đồng điện tử và (v) thực hiện các Thao tác/giao dịch trên hệ thống khác. Phần III này cũng điều chỉnh việc sử dụng Số điện thoại và Thư điện tử cho một số mục đích nhất định.

Điều 23: Quan Hệ Với Thỏa Thuận Khác

Phần III này bổ sung cho các hợp đồng, thỏa thuận khác giữa CAPITALSC và Khách Hàng trong phạm vi liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Phần III này. Nếu có sự không thống nhất giữa Phần III này và bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Phần III này thì Phần III này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 24: Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử

1. Ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ Thống Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử sẽ là ứng dụng, phần mềm hay hệ thống được CAPITALSC công bố công khai trên trang thông tin điện tử của mình hoặc theo cách khác trong từng thời kỳ hoặc được ghi trên Hợp Đồng Mở TKCK.
2. Khi tải và cài đặt Ứng dụng thiết bị điện tử, Website hay sử dụng hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử và thực hiện việc truy cập vào TKCK, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận việc sử dụng ứng dụng, phần mềm hay hệ thống đó như là một phần của Hệ thống giao dịch điện tử cho các mục đích được quy định trong Phần III này.
3. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác trong phần khác của Hợp Đồng Mở TKCK, bằng Phần III này, Khách Hàng đồng ý sử dụng Tổng đài giao dịch qua điện thoại để đặt/gửi một số Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử và thực hiện một số Thao tác/giao dịch trên hệ thống giới hạn khác liên quan đến TKCK. Trừ trường hợp được CAPITALSC đồng ý khác đi, mọi Thao tác/giao dịch trên hệ thống của Khách Hàng qua Tổng đài giao dịch qua điện thoại phải được thực hiện từ Số điện thoại.
4. Khi Khách Hàng lựa chọn bất kỳ phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử, Khách Hàng được coi là đã thể hiện ý chí của mình theo nội dung hiển thị trên phím/nút đó và chấp nhận sự ràng buộc bởi lựa chọn đó. Ví dụ, nếu Khách Hàng lựa chọn phím “Đồng ý” (hay “Agree”), “Ký” (hay “Sign”) hoặc “Xác nhận” (hay “Confirm”) ngay bên dưới một Hợp đồng điện tử thì Khách Hàng được coi là đã ký kết Hợp đồng điện tử đó. Khách Hàng cũng bị ràng buộc bởi bất kỳ thao tác nào khác mà Khách Hàng thực hiện trên Hệ thống giao dịch điện tử, kể cả đặt/gửi Lệnh điện tử bằng cách gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại.

Điều 25: Nhận Và Gửi Thông Tin

1. Nhận Thông Tin:

- a) Mọi Thông điệp dữ liệu từ CAPITALSC hoặc từ tổ chức/cá nhân khác thông qua CAPITALSC sẽ được coi là gửi hợp lệ cho Khách Hàng nếu được gửi theo một trong các phương thức sau:
 - (i) Gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử đến địa chỉ là tên truy cập TKCK (trong trường hợp này, thời điểm Khách Hàng nhận được Thông điệp dữ liệu là thời điểm ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử); hoặc
 - (ii) Gửi đến Thư điện tử (trong trường hợp này, thời điểm Khách Hàng nhận được Thông điệp dữ liệu là khi thư có liên quan được gửi vào đúng địa chỉ Thư điện tử và thư gửi đã được lưu vào mục “Thư đi” (Sent) trong hộp thư của người gửi và trong vòng 24h kể từ thời điểm thư đó được lưu, người gửi không nhận được thông báo tự động nào về việc thư đó không được gửi thành công).
- b) Mật khẩu mà CAPITALSC cấp cho Khách Hàng để thực hiện Thao tác/giao dịch trên hệ thống cũng có thể được gửi cho Khách Hàng theo một trong các phương thức trên.
- c) CAPITALSC cũng có thể gửi thông báo cho Khách Hàng bằng cách gọi điện đến Số điện thoại và có ghi âm. Thời điểm Khách Hàng nhận được thông báo là khi cuộc gọi kết thúc. Nếu thông báo đã được truyền tải bằng cách gọi điện phải được lập bằng văn bản (theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của pháp luật) thì sau

khi gọi điện, CAPITALSC phải gửi Thông điệp dữ liệu chứa thông báo đó theo một trong các phương thức trên đây để Khách Hàng lưu giữ.

2. Xem Và Đọc Thông Tin:

Khách Hàng có thể xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử thay cho việc CAPITALSC cung cấp tài liệu in trực tiếp để Khách Hàng xem và đọc. Việc Khách Hàng xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử như vậy có giá trị pháp lý như việc CAPITALSC cung cấp tài liệu in trực tiếp cho Khách Hàng (trừ khi có sai sót trong nội dung hiển thị do lỗi kỹ thuật).

3. Gửi Thông Tin:

Khách Hàng có thể gửi Thông điệp dữ liệu cho CAPITALSC hay cho tổ chức/cá nhân khác thông qua CAPITALSC qua Hệ thống giao dịch điện tử (trừ Tổng đài giao dịch qua điện thoại). Thời điểm Khách Hàng gửi đi là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử.

4. Giá Trị Của Thông Tin

- Thông tin trong Thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng Thông điệp dữ liệu;
- Trường hợp pháp luật hay hợp đồng/thỏa thuận của các bên yêu cầu thông tin phải được thể hiện bằng văn bản thì Thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng yêu cầu này;
- Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc; và
- Thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ và giá trị này không thể bị phủ nhận chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

Điều 26: Giao Kết, Chuyển Giao Và Thực Hiện Hợp Đồng Điện Tử

- Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch điện tử theo các thao tác ghi trên đó. Việc ký kết Hợp đồng điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử phải được xác thực theo quy định tại Điều 28.
- Hợp đồng điện tử có thể được ký bằng Chữ ký số của một bên và Hợp đồng điện tử đã ký bằng Chữ ký số được coi là được chuyển giao hợp lệ nếu được gửi theo một trong các phương thức quy định tại Điều 25.
- Việc ký kết Hợp đồng điện tử có thể theo một trong các hình thức sau:
 - Ký kết toàn văn: Toàn văn Hợp đồng điện tử được hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử và mỗi bên ký bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử;
 - Ký chấp nhận: Một bên gửi đề nghị giao kết hợp đồng và bên kia ký chấp nhận giao kết hợp đồng cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc
 - Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc có sẵn trên Hệ thống giao dịch điện tử.
- Thời điểm một bên ký kết Hợp đồng điện tử sẽ là thời điểm ghi nhận trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc hệ thống khác của CAPITALSC.
- Hợp đồng điện tử được ký kết theo Điều 26 này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các bên ký kết như một hợp đồng, thỏa thuận được ký kết theo phương thức ký trực tiếp truyền thống. Giá trị pháp lý của Hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Điều 27: Đặt Lệnh Và Gửi Chấp Thuận Điện Tử

- Khách Hàng có thể đặt Lệnh điện tử và gửi Chấp thuận điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử. Thời điểm Khách Hàng đặt Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử.
- Khách Hàng có thể đặt/gửi Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử bằng cách gọi từ Số điện thoại đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại. Mọi cuộc gọi của Khách Hàng đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại sẽ được ghi âm lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu. Nếu có yêu cầu của CAPITALSC hay pháp luật, sau khi gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại, Khách Hàng phải gửi lệnh, văn bản chấp thuận được ký bằng tay hoặc Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt/gửi theo phương thức khác chứa đựng Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt hay đưa ra trong cuộc gọi.
- Nếu Khách Hàng đăng ký và được CAPITALSC chấp thuận (hoặc các bên có thỏa thuận), Khách Hàng có thể đặt/gửi Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử từ Thư điện tử.
- CAPITALSC chỉ phải thực hiện Lệnh điện tử được gửi hợp lệ từ Khách Hàng sau khi thực hiện giải pháp xác thực quy định tại Điều 28 dưới đây.
- Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử chỉ có giá trị nếu có đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và CAPITALSC.
- Khách Hàng đồng ý rằng việc gửi Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử có thể cấu thành giao kết Hợp đồng điện tử với CAPITALSC hay đối tác có liên quan.

7. Khách Hàng đồng ý rõ ràng rằng khi Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử được đặt, gửi và chuyển cho CAPITALSC phù hợp với Điều 27 này:
- a) Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó có giá trị pháp lý và ràng buộc đầy đủ đối với Khách Hàng;
 - b) CAPITALSC được hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó (Khách Hàng ủy quyền cho CAPITALSC toàn quyền thực hiện toàn bộ các giao dịch cần thiết, lập, ký thay các hợp đồng, thỏa thuận, phiếu lệnh hoặc các hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ khác có liên quan trên TKCK của Khách Hàng nhằm hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử nêu trên; CAPITALSC sẽ hoàn thành việc lập, ký thay các hồ sơ, chứng từ có liên quan nêu trên trong vòng 03 (ba) ngày giao dịch từ ngày Khách Hàng đặt Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử);
 - c) Nếu CAPITALSC nhận được bất kỳ phiếu lệnh hay văn bản nào từ Khách Hàng theo phương thức khác (ví dụ nộp trực tiếp) mà có nội dung khác với Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đã được gửi trước đó thì CAPITALSC vẫn được hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử trừ khi CAPITALSC và Khách Hàng đã thống nhất được việc hủy Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó; và
 - d) CAPITALSC không phải chịu trách nhiệm với Khách Hàng về bất kỳ hành động hay không hành động nào mà CAPITALSC thực hiện theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó (kể cả hành động chuyển tiền, bán chứng khoán mà CAPITALSC tiến hành dựa trên Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó).

Điều 28: Quy Định Về Xác Thực

- 1. Đối với việc giao kết Hợp đồng điện tử hay chấp nhận Lệnh điện tử/Chấp thuận điện tử, CAPITALSC sẽ áp dụng giải pháp xác thực có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố trở lên.
- 2. Khách Hàng phải lựa chọn giải pháp xác thực do CAPITALSC cung cấp khi mở TKCK có liên quan và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến/điện tử và được đăng ký lại giải pháp xác thực khi có nhu cầu. Nếu Khách Hàng không đăng ký thì CAPITALSC được ấn định giải pháp xác thực áp dụng cho Khách Hàng.
- 3. Hợp đồng điện tử chỉ được coi là giao kết bởi Khách Hàng một khi được Khách Hàng ký kết phù hợp với Điều 26 và tất cả thông tin do Khách Hàng cung cấp theo giải pháp xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách Hàng đã đăng ký và lưu trong Hệ thống giao dịch điện tử hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch điện tử (áp dụng đối với thông tin xác thực là thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch điện tử và gửi cho Khách Hàng như mật khẩu sử dụng một lần (OTP) hay mã xác nhận (authentication code)). Quy định này cũng áp dụng tương tự cho việc gửi và thực hiện Lệnh điện tử.
- 4. Trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu rõ ràng, việc xác thực không áp dụng đối với Chấp thuận điện tử hay Thông điệp dữ liệu.

Điều 29: Quyền Và Nghĩa Vụ Của Các Bên

1. Quyền Và Nghĩa Vụ Của CAPITALSC:

- a) CAPITALSC có trách nhiệm xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử đáp ứng được yêu cầu của pháp luật để thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- b) CAPITALSC phải lưu trữ thông tin, dữ liệu, văn bản, tài liệu liên quan đến Khách Hàng (kể cả Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử và Hợp đồng điện tử) theo đúng yêu cầu của pháp luật.
- c) CAPITALSC có toàn quyền bổ sung, xóa bớt tính năng, điều chỉnh giao diện, thay đổi cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ điều chỉnh/thay đổi nào khác đối với Hệ thống giao dịch điện tử mà không cần thông báo cho Khách Hàng (trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải thông báo) (trong trường hợp này, bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử đã được điều chỉnh/thay đổi như vậy, Khách Hàng được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/điều chỉnh đó).
- d) CAPITALSC được thu phí cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử theo mức phí công khai trên trang thông tin điện tử của mình.
- e) CAPITALSC không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách Hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch điện tử mà:
 - (i) Phát sinh do xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (ii) Phát sinh do Khách Hàng làm lộ Mật Khẩu hoặc thông tin truy cập TKCK; hoặc
 - (iii) Phát sinh không do lỗi của CAPITALSC đối với Phần III này hoặc pháp luật.
- f) CAPITALSC cũng được miễn trách nhiệm đối với Khách Hàng đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách Hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch điện tử do Thao tác/giao dịch trên hệ thống của Khách Hàng bị sai sót, bị gián đoạn, bị cản trở hoặc bị chậm trễ do:
 - (i) Hệ thống xử lý, hệ thống đường truyền của CAPITALSC gặp trục trặc hay sự cố kỹ thuật;
 - (ii) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa Khách Hàng và CAPITALSC

- bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
- (iii) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa CAPITALSC và bất kỳ bên thứ ba nào (kể cả SGDCK hay VSDC) bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
- (iv) CAPITALSC phải thực hiện thêm việc xác thực/kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác để nghi ngờ Thao tác/giao dịch trên hệ thống đó không do chính Khách Hàng thực hiện;
- (v) Việc xác thực không thành công; hoặc
- (vi) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- g) CAPITALSC có quyền gửi tin nhắn hoặc gọi điện đến Số điện thoại hoặc gửi thư đến Thư điện tử.
- h) CAPITALSC không đưa ra bất kỳ cam đoan hay cam kết nào về (i) sự chính xác, đầy đủ hay kịp thời của Hệ thống giao dịch điện tử hoặc (ii) khả năng không bị gián đoạn hay mắc lỗi của Hệ thống giao dịch điện tử.
- i) CAPITALSC có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Phần III này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với Khách Hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

- a) Khách Hàng được cấp quyền sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng (quyền sử dụng của Khách Hàng là không độc quyền, không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo toàn quyền quyết định của CAPITALSC).
- b) Khách Hàng có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát và sử dụng TKCK và bảo đảm sự chính xác của Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử.
- c) Khách Hàng không được sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử để thực hiện giao dịch trái pháp luật.
- d) Khách Hàng phải sử dụng thiết bị điện tử có hệ điều hành tương thích để cài đặt và sử dụng Ứng dụng thiết bị điện tử; Khách Hàng có trách nhiệm cài đặt các phần mềm chống virus có uy tín trên các thiết bị điện tử này.
- e) Khách Hàng không được phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào phá hoại Hệ thống giao dịch điện tử.
- f) Khách Hàng phải tự ghi nhớ và chịu trách nhiệm lưu giữ và bảo mật thông tin TKCK và tất cả Mật khẩu cho riêng mình; Khách Hàng không được chia sẻ thông tin TKCK hay Mật khẩu với bất kỳ ai khác nếu không được CAPITALSC chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.
- g) Khách Hàng tự chịu trách nhiệm đối với mọi Thao tác/giao dịch trên hệ thống được thực hiện đối với TKCK (Khách Hàng công nhận rằng bất kỳ Thao tác/giao dịch trên hệ thống nào được thực hiện đối với TKCK đều mặc nhiên được hiểu là được chính Khách Hàng thực hiện trừ trường hợp Khách Hàng đã thông báo và CAPITALSC xác nhận đã nhận được thông báo của Khách Hàng về việc mất Mật khẩu hoặc thiết bị điện tử có cài đặt Hệ thống giao dịch điện tử).
- h) Khách Hàng cũng tự chịu trách nhiệm đối với mọi thông tin, Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử được đặt qua hoặc gửi đi từ Số điện thoại hay Thư điện tử (Khách Hàng công nhận rằng bất kỳ mọi thông tin, Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử được đặt qua hoặc gửi đi từ Số điện thoại hay Thư điện tử đều mặc nhiên được hiểu là do chính Khách Hàng đặt và gửi đi trừ trường hợp Khách Hàng đã thông báo và CAPITALSC xác nhận đã nhận được thông báo của Khách Hàng về việc mất điện thoại hay sim gắn với Số điện thoại hoặc thiết bị điện tử có cài sẵn phần mềm hay ứng dụng để gửi Thư điện tử từ và/hoặc đến Thư điện tử).
- i) Khách Hàng phải thông báo cho CAPITALSC ngay sau khi (i) bị mất hoặc bị đánh cắp thiết bị điện tử cài đặt Ứng dụng thiết bị điện tử hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử; (ii) bị mất hoặc bị đánh cắp điện thoại hay sim gắn với Số điện thoại hoặc (iii) bị mất hoặc bị đánh cắp thiết bị điện tử có cài sẵn phần mềm hay ứng dụng để gửi và/hoặc nhận Thư điện tử từ và/hoặc đến Thư điện tử.
- j) Khách Hàng phải thông báo ngay cho CAPITALSC khi gửi Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử hay ký kết Hợp đồng điện tử mà không được xác thực theo quy định tại Điều 28.
- k) Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho CAPITALSC theo quy định của pháp luật phát sinh từ:
 - (i) Hành vi lừa dối của Khách Hàng;
 - (ii) Hành vi vi phạm Phần III này của Khách Hàng;
 - (iii) Hành vi sử dụng sai mục đích Hệ thống giao dịch điện tử; hoặc
 - (iv) Hành vi sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử cho các giao dịch hay hoạt động trái pháp luật.
- l) Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Phần III này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với CAPITALSC và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 30: Công Bố Rủi Ro

Khách Hàng đồng ý rằng việc sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử, Số điện thoại và Thư điện tử luôn gắn với rủi ro và Khách Hàng đã hiểu rõ các rủi ro đó. Dưới đây là một số rủi ro (Khách Hàng đồng ý rằng danh sách này không phải là danh sách đầy đủ các rủi ro ảnh hưởng đến việc sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử, Số điện thoại và Thư điện tử):

- Rủi Ro Tắc Ngẽn/Gián Đoạn Hệ Thống Mạng:** Rủi ro này thể hiện thông qua việc nghẽn đường truyền, đứt đường truyền hay quá tải đường truyền. Hậu quả của rủi ro này có thể là (i) Khách Hàng không thể truy cập được TKCK thông qua Hệ thống giao dịch điện tử hoặc (ii) Thao tác/giao dịch trên hệ thống bị chậm trễ, bị gián đoạn, bị ngừng hoặc bị cản trở.
- Rủi Ro Hệ Thống Bị Tấn Công Trái Phép:** Rủi ro này thể hiện thông qua việc thiết bị điện tử của Khách Hàng cài đặt Hệ thống giao dịch điện tử, mạng nội bộ của CAPITALSC hoặc mạng kết nối giữa CAPITALSC và các bên thứ ba có liên quan bị nhiễm virus, bị xâm nhập, can thiệp trái phép, bị chiếm quyền điều khiển hay bị tấn công. Hậu quả của rủi ro này có thể là (i) Khách Hàng không thể truy cập được TKCK thông qua Hệ thống giao dịch điện tử; (ii) thông tin TKCK bị lộ, bị đánh cắp, bị xóa hoặc bị chỉnh sửa; (iii) Thao tác/giao dịch trên hệ thống bị thực hiện bởi người khác và/hoặc (iv) Thao tác/giao dịch trên hệ thống do Khách Hàng thực hiện bị chỉnh sửa, bị làm sai lệch, bị chậm trễ, bị gián đoạn, bị ngừng hoặc bị cản trở.
- Rủi Ro Từ Lỗi Ứng Dụng/Phần Mềm:** Rủi ro này tồn tại ở dạng có lỗi xây dựng, thiết kế phần mềm dùng để chạy Hệ thống giao dịch điện tử hoặc mạng nội bộ của CAPITALSC hoặc mạng kết nối giữa CAPITALSC và các bên thứ ba có liên quan. Hậu quả của rủi ro này có thể là (i) Khách Hàng không thể truy cập được TKCK thông qua Hệ thống giao dịch điện tử, (ii) thông tin TKCK không hiển thị đầy đủ hoặc sai lệch và/hoặc (iii) Thao tác/giao dịch trên hệ thống bị chậm trễ, bị gián đoạn, bị ngừng hoặc bị cản trở.
- Rủi Ro Con Người:** Rủi ro này phát sinh từ việc có sự can thiệp trái phép của người khác đối với thông tin TKCK hoặc truy cập trái phép TKCK. Hậu quả của rủi ro này có thể là (i) Khách Hàng không thể truy cập được TKCK thông qua Hệ thống giao dịch điện tử; (ii) thông tin TKCK bị lộ, không hiển thị đầy đủ hoặc bị chỉnh sửa và/hoặc (iii) Thao tác/giao dịch trên hệ thống bị thực hiện bởi người khác không phải Khách Hàng.

PHẦN IV: QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Điều 31: Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần IV này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- Tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDKQ):** Là tài khoản được CAPITALSC mở cho Khách Hàng khi Khách Hàng đăng ký mở TKCK và sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ (hoặc đăng ký sau đó).
- Giao dịch ký quỹ (GDKQ):** Là giao dịch Khách Hàng mua chứng khoán bằng một phần vốn tự có của Khách Hàng và một phần vốn CAPITALSC cho vay theo cách thức quy định tại Phần IV này.
- Dư nợ vay GDKQ (Debt):** Là số tiền bao gồm cả gốc và lãi mà Khách Hàng nợ CAPITALSC trên TKGDKQ.
- Tiền bán chứng khoán:** Là số tiền bán chứng khoán trên TKGDKQ sẽ được nhận về tại ngày thanh toán sau khi đã trừ các khoản phí, thuế giao dịch có liên quan.
- Tổng giá trị tài sản thực có:** Bao gồm toàn bộ tiền mặt, tổng giá trị đầu tư (LMV) và tổng giá trị thế chấp (Collateral) trên TKGDKQ.
- Tổng giá trị tài sản (Asset):** Bao gồm toàn bộ tiền mặt, tiền bán chứng khoán sẽ nhận về của Khách Hàng, tổng giá trị đầu tư (LMV) và tổng giá trị thế chấp (Collateral) trên TKGDKQ.
- Giá trị tài sản ròng (Equity):** Bằng Tổng giá trị tài sản trừ đi (-) Dư nợ vay GDKQ.
- Tài sản đảm bảo (TSĐB):** Là toàn bộ chứng khoán được CAPITALSC đồng ý ghi nhận vào tài sản (bao gồm cả chứng khoán sẽ hình thành trong tương lai), tiền trên TKGDKQ, TKGDCK của Khách Hàng và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho CAPITALSC.
- Tổng giá trị đầu tư (LMV):** Là tổng giá trị hiện tại của chứng khoán thuộc danh sách chứng khoán được phép GDKQ do CAPITALSC quy định (bao gồm cả chứng khoán được hình thành trong tương lai) và/hoặc các chứng khoán khác được CAPITALSC chấp thuận theo từng thời kỳ.
- Tổng giá trị thế chấp (Collateral):** Là Tổng giá trị của chứng khoán hoặc tài sản không nằm trong Danh sách chứng khoán được phép GDKQ mà CAPITALSC đồng ý (trong trường hợp pháp luật cho phép) được Khách Hàng chuyển/bổ sung vào TKGDKQ để làm tăng giá trị của TKGDKQ (được tính giá trị theo cách thức quy định của CAPITALSC).
- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM):** Là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ròng và giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
- Giá trị ký quỹ yêu cầu (MR):** Là giá trị CAPITALSC yêu cầu Khách Hàng phải có để duy trì giá trị đầu tư.
- Giá trị tài sản ròng vượt mức ký quỹ (EE):** Là giá trị tài sản ròng còn lại của Khách Hàng sau khi trừ đi Giá trị ký quỹ yêu cầu và Giá trị ký quỹ yêu cầu của lệnh đặt mua.

14. **Sức mua (PP):** Là giá trị Khách Hàng có thể đặt lệnh mua chứng khoán trên TKGDQ căn cứ vào Giá trị tài sản ròng vượt mức ký quỹ. Sức mua của Khách Hàng có thể thay đổi theo mã chứng khoán Khách Hàng mua.
15. **Tỷ lệ ký quỹ hiện tại (MRt):** Là tỷ lệ hiện tại giữa “Giá trị tài sản ròng của Khách Hàng” và “Tổng giá trị tài sản thực có” (tại thời điểm do CAPITALSC xác định).
16. **Tỷ lệ ký quỹ duy trì (IMdt):** Là tỷ lệ ký quỹ do CAPITALSC quy định và không thấp hơn tỷ lệ pháp luật quy định. Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQ của Khách Hàng giảm dưới tỷ lệ này, Khách Hàng bắt buộc phải bổ sung thêm TSDB và hoặc trả bớt một phần hoặc toàn bộ Dư nợ vay GDKQ của Khách Hàng tại CAPITALSC để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
17. **Tỷ lệ ký quỹ xử lý (IMxl):** Là tỷ lệ bán xử lý giải chấp tài khoản. Tỷ lệ này do CAPITALSC quy định và có thể thay đổi theo chính sách của CAPITALSC ban hành trong từng thời kỳ. Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên tài khoản TKGDQ của Khách Hàng nhỏ hơn tỷ lệ này thì CAPITALSC được toàn quyền thực hiện ngay các biện pháp xử lý cần thiết theo quy định của Phần IV này.
18. **Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung:** Là thông báo của CAPITALSC gửi cho Khách Hàng để yêu cầu Khách Hàng nộp thêm tiền và/hoặc bổ sung thêm tài sản đầu tư, tài sản thế chấp và/hoặc bán bớt chứng khoán đầu tư để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
19. **Danh sách chứng khoán được phép GDKQ:** Là danh sách các mã chứng khoán được CAPITALSC công bố từng thời kỳ.
20. **Giá chặn trần:** Là mức giá do CAPITALSC quy định và được dùng làm cơ sở xác định mức giá cao nhất để tính Giá trị tài sản ròng và các chỉ số khác.
21. **Hạn mức cho vay GDKQ:** Là tổng giá trị tối đa bằng tiền mà CAPITALSC có thể cho vay GDKQ đối với Khách Hàng do CAPITALSC quy định trong từng thời kỳ.
22. **Ngày giải ngân:** Là ngày CAPITALSC chuyển tiền vay vào TKGDQ.
23. **Ngày vay thực tế:** Là số ngày được tính từ ngày giải ngân đến ngày Khách Hàng trả nợ cho CAPITALSC.
24. **Ngày quá hạn:** Là số ngày vượt quá thời hạn cho vay.

Điều 32: Điều Kiện Vay Để Giao Dịch Ký Quỹ

Khách Hàng được hiện giao dịch ký quỹ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Khách Hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về GQKQ, đáp ứng các quy định về TSDB, Giá trị tài sản ròng tối thiểu trên TKGDQ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của CAPITALSC. CAPITALSC có thể thay đổi các quy định này trong từng thời kỳ/thời điểm.
2. Khách Hàng có khả năng tài chính bảo đảm trả toàn bộ nợ vay cho CAPITALSC đầy đủ, đúng hạn và trong thời hạn cam kết và không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi Dư nợ vay GDKQ trước hạn theo Phần IV này.
3. Khách Hàng phải duy trì đúng/đầy đủ các Tỷ lệ/Giá trị của TKGDQ theo quy định của Phần IV này. Cách tính Tỷ lệ ký quỹ hiện tại, các quy định về Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc, Tỷ lệ ký quỹ xử lý có thể thay đổi theo quyết định của CAPITALSC từng thời kỳ.
4. Chứng khoán Khách Hàng mua nằm trong Danh sách chứng khoán được phép GDKQ do CAPITALSC quy định. Danh sách này có thể thay đổi theo từng thời điểm theo quyết định đơn phương của CAPITALSC.
5. Các điều kiện khác theo quy định tại Phần IV này, các văn bản pháp luật liên quan và các thông báo của CAPITALSC.

Điều 33: Cho Vay Giao Dịch Ký Quỹ

1. Nguyên Tắc Cho Vay Giao Dịch Ký Quỹ:

- a) Trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách Hàng phải có tài sản đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định; và
- b) Trong giới hạn Hạn mức cho vay GDKQ và căn cứ vào Giá trị tài sản ròng vượt mức ký quỹ (EE) trên TKGDQ, CAPITALSC thực hiện đánh giá và giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ trên TKGDQ.

2. Phương Thức Giải Ngân:

Khi Khách Hàng có lệnh mua chứng khoán được khớp nhưng không đủ số dư tiền trên TKGDQ để thanh toán lệnh mua thì Khách Hàng mặc nhiên đề nghị CAPITALSC giải ngân khoản tiền cho vay GDKQ theo nguyên tắc dưới đây:

- a) Căn cứ yêu cầu mua chứng khoán của Khách Hàng trong lệnh mua tương ứng và/hoặc các trường hợp khác được CAPITALSC chấp thuận giao dịch thành công, CAPITALSC tự động chuyển tiền giải ngân vào TKGDQ được thể hiện bằng số dư tăng thêm của Dư nợ vay GDKQ trên TKGDQ, đồng thời là bằng chứng cho việc CAPITALSC đã giải ngân để thanh toán theo yêu cầu của Khách Hàng.
- b) Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận và nhận nợ toàn bộ các khoản tiền cho vay GDKQ được giải ngân theo quy định trên đây và Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán hoàn trả cho CAPITALSC toàn bộ số tiền

CAPITALSC đã giải ngân cho vay GDKQ. Khoản nợ gốc của Khách Hàng đối với CAPITALSC được thể hiện bằng số Dư nợ vay GDKQ trên TKGDKQ.

- c) Khách Hàng tại đây ủy quyền cho CAPITALSC lập văn bản xác nhận đối với các khoản Dư nợ vay GDKQ đã giải ngân của Khách Hàng và được lưu trong hồ sơ giao dịch của Khách Hàng. Khách Hàng đương nhiên ghi nhận nghĩa vụ hoàn trả đối với Dư nợ vay GDKQ ghi trên văn bản do CAPITALSC lập mà không cần có thêm bất cứ văn bản nào về việc xác nhận của Khách Hàng.

Khách Hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với CAPITALSC về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.

3. Mục Đích Sử Dụng Tiền Vay Và Thời Hạn Cho Vay

- a) **Mục đích sử dụng tiền vay:** Khách Hàng chỉ được phép sử dụng các khoản tiền vay cho GDKQ từ CAPITALSC để mua chứng khoán trên TKGDKQ, và những trường hợp được CAPITALSC chấp thuận.
- b) **Thời hạn cho vay:**
- (i) Thời hạn của các khoản vay được quy định theo chính sách sản phẩm GDKQ của CAPITALSC trong từng thời kỳ;
 - (ii) Bảng Hợp Đồng Mở TKCK, Khách Hàng đề nghị CAPITALSC gia hạn thời gian cho vay đối với mỗi khoản vay giao dịch ký quỹ đến hạn trừ trường hợp Khách Hàng có yêu cầu khác bằng văn bản trước thời điểm đến hạn nêu trên;
 - (iii) CAPITALSC có thể xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn thời gian cho vay theo đề nghị của Khách Hàng dựa trên nguồn vốn hiện có của CAPITALSC và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Khách Hàng. Thời gian gia hạn (nếu có) sẽ theo quy định của CAPITALSC trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - (iv) Nếu CAPITALSC chấp thuận cho Khách Hàng gia hạn, CAPITALSC sẽ toàn quyền chủ động quyết định số lần gia hạn, thời gian mỗi lần gia hạn cũng như mức lãi suất cho vay gia hạn, cách thức tính lãi suất cho vay gia hạn; và các quy định khác có liên quan đến việc gia hạn cho vay để Khách Hàng được giao dịch trên tài khoản ký quỹ phù hợp với chính sách của CAPITALSC. Nếu CAPITALSC chủ động thay đổi thời hạn gia hạn dẫn tới việc Khách Hàng phải hoàn trả tiền vay và lãi vay cho CAPITALSC trước hạn, CAPITALSC có trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng ít nhất 03 (ba) ngày giao dịch theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 8 của Phần I Bộ T&C này;
 - (v) Nếu CAPITALSC không chấp thuận cho Khách Hàng gia hạn thì Khách Hàng phải thực hiện bán chứng khoán trên TKGDKQ hoặc Khách Hàng phải chuyển tiền vào TKGDKQ để CAPITALSC thu hồi nợ. Ngay sau ngày hết hạn cho vay mà Khách Hàng chưa nộp tiền và/hoặc bán chứng khoán hoặc nộp tiền/hoặc bán chứng khoán chưa đủ để tất toán khoản vay thì CAPITALSC có quyền nhưng không phải nghĩa vụ chủ động thu hồi nợ theo quy định tại Điều 40 của Phần IV này.

4. Giới Hạn Cho Vay Giao Dịch Ký Quỹ Và Miễn Trách Của CAPITALSC:

- a) Hạn mức cho vay GDKQ đối với Khách Hàng có thể được CAPITALSC thay đổi từng thời kỳ mà không bắt buộc phải thông báo trước với Khách Hàng. Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay GDKQ, các bên đồng ý rằng:
- (i) Khách Hàng có thể được giải ngân nhiều lần nhưng tổng Dư nợ vay GDKQ tại bất kỳ thời điểm nào cũng không vượt quá giá trị Hạn mức cho vay GDKQ.
 - (ii) Tổng nguồn vốn cho vay GDKQ đối với tất cả các Khách Hàng sử dụng hình thức GDKQ theo cách thức tương tự như hợp đồng này có thể được CAPITALSC thay đổi từng thời kỳ mà không bắt buộc phải thông báo đến Khách Hàng.
 - (iii) Vì bất cứ lý do gì, nếu Khách Hàng có Dư nợ vay GDKQ vượt Hạn mức cho vay GDKQ theo quy định (tỷ lệ cho vay đối với từng mã chứng khoán, giới hạn số lượng chứng khoán cho vay,...), Khách Hàng phải thanh toán ngay phần chênh lệch ngay trong ngày hoặc Khách Hàng phải đề nghị CAPITALSC tăng hạn mức cho vay GDKQ để phù hợp với tình trạng số dư và nếu được CAPITALSC đồng ý, CAPITALSC và Khách Hàng sẽ ký các văn bản cần thiết để xác nhận việc điều chỉnh. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng đương nhiên nhận nợ toàn bộ các khoản CAPITALSC đã giải ngân, kể cả phần vượt đó (nếu có).
- b) Khách Hàng không tiếp tục được vay GDKQ để mua chứng khoán khi đã đạt Hạn mức cho vay GDKQ hoặc khi Tổng nguồn vốn cho vay GDKQ của CAPITALSC đã được sử dụng hết (mà không bắt buộc phải thông báo đến Khách Hàng trước). Trong các trường hợp nêu tại khoản 4 Điều này, CAPITALSC được miễn mọi trách nhiệm đối với Khách Hàng.

Điều 34: Dư Nợ Cho Vay Và Lãi Suất Cho Vay Giao Dịch Ký Quỹ

1. Dư Nợ Vay Giao Dịch Ký Quỹ:

Dư nợ vay GDKQ được tính hàng ngày và là tổng số tiền thực tế CAPITALSC đã giải ngân cho Khách Hàng trên TKGDKQ lũy kế đến cuối ngày đó (mà chưa được Khách Hàng hoàn trả cho CAPITALSC).

2. Lãi Suất:

a) Lãi suất cho vay GDKQ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm theo ngày hoặc theo năm (365 ngày/năm) được áp dụng từng thời kỳ do CAPITALSC quy định. Khi có thay đổi Lãi suất cho vay, CAPITALSC sẽ thông báo tới Khách Hàng một (01) ngày làm việc trước khi áp dụng chính thức bằng một trong các hình thức thông báo được quy định tại Phần IV này.

b) Tiền lãi vay được tính được tính như sau:

Lãi vay = Dư nợ vay GDKQ * lãi suất* số ngày thực thể giải ngân/365 ngày

c) Tổng tiền lãi cho vay GDKQ: Là tổng số Tiền lãi áp dụng cho toàn bộ các khoản cho vay GDKQ giải ngân tính đến ngày hoàn trả thực tế. Khách Hàng đồng ý để CAPITALSC được tính toán, lập bảng kê chi tiết Tổng tiền lãi cho vay GDKQ và đương nhiên công nhận hiệu lực của bảng kê này. Tiền lãi của tháng chưa thanh toán sẽ được cộng dồn vào Dư nợ vay GDKQ lũy kế của Khách Hàng.

d) Cách tính Tiền lãi, Lãi suất cho vay GDKQ có thể thay đổi theo quyết định của CAPITALSC mà không phải thông báo cho Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, bất kể kết quả hoạt động kinh doanh trên TKGDKQ như thế nào (lãi/lỗ), Khách Hàng sẽ hoàn trả đủ các khoản vay GDKQ và thanh toán đủ cho CAPITALSC Tổng lãi cho vay GDKQ nêu trên.

e) Lãi vay quá hạn: CAPITALSC sẽ áp dụng lãi suất vay quá hạn theo thông báo tại từng thời kỳ:

Lãi vay quá hạn = Dư nợ vay GDKQ * lãi suất vay quá hạn * số ngày quá hạn/365 ngày

Điều 35: Thu Hồi Dư Nợ Vay Giao Dịch Ký Quỹ Và Lãi Vay

1. Thu Hồi Dư Nợ Vay Giao Dịch Ký Quỹ:

a) Thu hồi Dư nợ vay GDKQ trong hạn:

(i) Dư nợ vay GDKQ gốc được thu ngay khi TKGDKQ nhận được tiền do Khách Hàng nộp/chuyển vào và/hoặc tiền bán chứng khoán đến hạn nhận về (đã trừ phí giao dịch + thuế, nếu có), cổ tức bằng tiền đến hạn nhận về.

(ii) CAPITALSC tự động lập bút toán trích thu Dư nợ vay GDKQ từ TKGDKQ và ghi giảm Dư nợ vay GDKQ với giá trị tương ứng với phần đã thu. Nếu Dư nợ vay GDKQ đã được thu hồi đủ, phần còn lại được ghi tăng vào Tiền mặt trên TKGDKQ.

b) Thu hồi Dư nợ vay GDKQ trước hạn:

CAPITALSC có quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay GDKQ, thu hồi nợ trước hạn (bao gồm: Dư nợ vay GDKQ, toàn bộ Tiền lãi, phí chưa thanh toán, các nghĩa vụ khác của Khách Hàng với CAPITALSC) cũng như chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQ với Khách Hàng trong các trường hợp sau:

(i) Khách Hàng có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của CAPITALSC là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Khách Hàng; Khách Hàng bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về hình sự. Đối với Khách Hàng là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu...; người đại diện theo pháp luật, người điều hành của Khách Hàng bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về hình sự;

(ii) Khách Hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Phần IV này và/hoặc cam kết đã ký với CAPITALSC;

(iii) Khách Hàng không đồng ý thay đổi: Lãi suất vay GDKQ, phí, các tỷ lệ liên quan đến TKGDKQ...do CAPITALSC đưa ra;

(iv) Khách Hàng cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện mở TKCK và TKGDKQ;

(v) Khách Hàng là cá nhân chết mà không có người thừa kế được CAPITALSC chấp thuận;

(vi) CAPITALSC quyết định ngừng cho vay GDKQ theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do thay đổi chiến lược kinh doanh hay do bất kỳ nguyên nhân nào khác; các trường hợp khác mà CAPITALSC xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi vốn cho CAPITALSC.

Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: phí giao dịch/các khoản phải trả khác của Khách Hàng (nếu có), chi phí xử lý tài sản bảo đảm, Tiền lãi quá hạn, Tiền lãi trong hạn, nợ gốc. CAPITALSC có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo Khách Hàng.

2. Thu Tiền Lãi Vay:

Tiền lãi vay được tính, cộng dồn hàng ngày (được tạm phong tỏa khi kết thúc giao dịch và được tạm cộng vào Dư nợ vay GDKQ để tính toán các tỷ lệ yêu cầu trên TKGDKQ) và thu vào ngày đầu tiên của mỗi tháng (hoặc tại ngày chấm dứt Hợp Đồng Mở TKCK và đăng ký dịch vụ chứng khoán, tùy thời điểm nào đến sớm hơn).

- a) CAPITALSC tự động trích thu hồi tiền lãi từ khoản Tiền mặt trên TKGDQK đến khi thu hồi đủ Tiền lãi phát sinh và ghi giảm Tiền mặt tương ứng với phần Tiền lãi đã thu.
- b) Trường hợp Tiền mặt trên TKGDQK không đủ tiền trả Tiền lãi thu theo tháng, CAPITALSC được quyền, tùy theo lựa chọn của mình yêu cầu Khách Hàng bổ sung Tiền mặt ngay lập tức để trả đủ Tiền lãi hoặc phần Tiền lãi còn thiếu của tháng đó được CAPITALSC tự động cộng dồn vào Dư nợ vay GDKQ của ngày đầu tiên của tháng kế tiếp.

Điều 36: Xử Lý Vi Phạm Tỷ Lệ Trên Tài Khoản Ký Quỹ

1. Xử Lý Vi Phạm Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì:

- a) Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, CAPITALSC ngay lập tức gửi Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung đến Khách Hàng.
- b) Trong thời hạn bổ sung TSDB theo quy định tại Điều 37 của Phần IV này, Khách Hàng phải bổ sung TSDB và/hoặc giảm Dư nợ vay GDKQ để đưa Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK cao hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- c) Quá thời hạn bổ sung TSDB mà Khách Hàng không thực hiện bổ sung TSDB vào TKGDQK theo đúng các nội dung yêu cầu của CAPITALSC, đồng thời Tỷ lệ ký quỹ hiện tại của TKGDQK trong thời hạn bổ sung TSDB này liên tục thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, CAPITALSC sẽ được toàn quyền thực hiện bán TSDB của Khách Hàng (cả trên TKGDCK và TKGDQK) để thu hồi một phần hoặc toàn bộ Dư nợ vay GDKQ để đưa Tỷ lệ ký quỹ hiện tại cao hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo nguyên tắc xử lý TSDB được quy định tại Điều 38 của Phần IV này mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/chấp thuận nào của Khách Hàng. Việc xử lý đến tỷ lệ cụ thể nào là do CAPITALSC được toàn quyền quyết định.

2. Xử Lý Vi Phạm Tỷ Lệ Ký Quỹ Xử Lý:

- a) Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK tại bất kỳ thời điểm nào nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, ngay lập tức CAPITALSC được toàn quyền bán TSDB của Khách Hàng (cả trên TKGDCK và TKGDQK) để thu hồi một phần hoặc toàn bộ tiền để đưa Tỷ lệ ký quỹ hiện tại lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo nguyên tắc xử lý TSDB theo quy định tại Điều 38 của Phần IV này mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/chấp thuận nào của Khách Hàng.
- b) Trường hợp CAPITALSC xử lý tài sản trên TKGDCK, CAPITALSC được toàn quyền chuyển khoản tiền thu được vào TKGDQK để thu nợ và thay mặt Khách Hàng lập tất cả các chứng từ có liên quan.

Điều 37: Bổ Sung Tài Sản Đảm Bảo

1. Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung được CAPITALSC gửi tới Khách Hàng ngay khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
2. Thời hạn Khách Hàng phải bổ sung là ba (03) ngày giao dịch kể từ ngày CAPITALSC gửi Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, nếu trong thời hạn yêu cầu bổ sung TSDB này mà Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, CAPITALSC có toàn quyền xử lý chứng khoán ngay lập tức theo cách thức quy định tại Điều 38 của Phần IV này mà không cần chờ đến hết thời hạn bổ sung TSDB.
3. Đối với trường hợp Khách Hàng phải bổ sung TSDB do mã chứng khoán bị đưa ra khỏi Danh sách chứng khoán được phép GDKQ như quy định tại khoản 4 Điều này thì thời hạn bổ sung tài sản của Khách Hàng được quy định như sau:
 - a) Ba (03) ngày giao dịch kể từ ngày CAPITALSC gửi Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới Khách Hàng nếu Tỷ lệ ký quỹ duy trì > Tỷ lệ ký quỹ hiện tại > Tỷ lệ ký quỹ xử lý (trừ trường hợp có quy định khác của CAPITALSC); và
 - b) Một (01) ngày giao dịch kể từ ngày CAPITALSC gửi Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới Khách Hàng nếu Tỷ lệ ký quỹ hiện tại < Tỷ lệ ký quỹ xử lý.
4. Khách Hàng có thể thực hiện bổ sung TSDB theo các cách sau: (i) Nộp/chuyển tiền vào TKGDQK với số tiền không thấp hơn Giá trị tài sản tối thiểu cần bổ sung; (ii) Bán chứng khoán trong TKGDQK với giá trị chứng khoán bán (đã trừ phí giao dịch và thuế liên quan) để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì; (iii) Chuyển chứng khoán được phép GDKQ từ TKGDCK của Khách Hàng sang TKGDQK với tổng giá trị tính theo giá thị trường không thấp hơn Giá trị tài sản tối thiểu cần bổ sung; (iv) Chuyển chứng khoán được chấp nhận làm tài sản thế chấp từ TKGDCK của Khách Hàng sang TKGDQK với tổng giá trị tính theo giá CAPITALSC chấp nhận không nhỏ hơn Giá trị tài sản tối thiểu cần bổ sung.
5. Đồng thời thực hiện các cách nêu tại khoản 4 Điều này với tổng giá trị tiền, chứng khoán bán (đã trừ phí giao dịch và thuế liên quan), giá trị thị trường của chứng khoán được phép GDKQ, giá trị chứng khoán được chấp nhận làm tài sản thế chấp sao cho TKGDQK đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của Phần IV này.

Điều 38: Đảm Bảo Khoản Vay Giao Dịch Ký Quỹ

1. Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Và Tài Sản Đảm Bảo:

Để thực hiện đúng các nghĩa vụ được bảo đảm, Khách Hàng tự nguyện sử dụng toàn bộ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để làm TSDB cho CAPITALSC với các nội dung sau:

- a) Nghĩa vụ được bảo đảm: Là nghĩa vụ trả nợ GDKQ của Khách Hàng cho CAPITALSC (bao gồm: Dư nợ vay GDKQ, Tiền lãi vay, phí, phạt bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán khác của Khách Hàng phát sinh khi Khách Hàng thực hiện GDKQ kể cả trong trường hợp Phần IV này bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu).
- b) Giá trị TSDB: CAPITALSC có quyền tính toán, đánh giá và xác định giá trị TSDB của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào theo giá trị thị trường hoặc theo mức giá do CAPITALSC xác định. Khách Hàng đồng ý việc đánh giá lại TSDB này của CAPITALSC và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với CAPITALSC.
- c) Ngoài các TSDB nêu trên, Khách Hàng đồng ý dùng toàn bộ số tiền, chứng khoán của mình và các tài sản hợp pháp khác tại CAPITALSC làm TSDB cho nghĩa vụ với CAPITALSC. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các tài sản này sẽ không được tính vào các tỷ lệ trên TKGDQ (trừ trường hợp CAPITALSC có quy định khác) và giá trị bổ sung (mà chỉ để xử lý khi phát sinh các sự kiện xử lý TSDB theo Phần IV này).
- d) Việc sử dụng tài sản của bên thứ ba hoặc các tài sản khác (ngoài tiền và chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng) để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng được thực hiện theo quy định từng thời kỳ của CAPITALSC phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Thời Hạn Bảo Đảm:

Kể từ ngày ký kết sử dụng dịch vụ cho đến khi Khách Hàng thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hoàn trả Dư nợ vay GDKQ, Tiền lãi vay, phí, phạt và các nghĩa vụ khác (nếu có) phát sinh và/hoặc liên quan đến Tài khoản GDKQ, TKGDCK của Khách Hàng đối với CAPITALSC và/hoặc bên thứ ba (nếu có).

3. Sử Dụng & Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm:

TSDB được CAPITALSC sử dụng, xử lý để thanh toán các khoản nợ mà Khách Hàng phải trả cho CAPITALSC gồm Dư nợ vay GDKQ, Tiền lãi vay, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSDB (nếu có), tiền phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ khác của Khách Hàng.

Khách Hàng ủy quyền cho CAPITALSC được toàn quyền sử dụng TSDB để làm tài sản thế chấp trong trường hợp CAPITALSC cần vay vốn từ Bên thứ ba để cung cấp dịch vụ GDKQ cho Khách Hàng. Trong trường hợp CAPITALSC phải xử lý TSDB để thu hồi nợ trước hạn hoặc quá hạn, giá trị TSDB sau khi xử lý nếu còn dư thì Khách Hàng được CAPITALSC hoàn trả lại phần dư này; nếu còn thiếu thì Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho CAPITALSC. Các chi phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình xử lý TSDB do Khách Hàng chịu.

4. Nguyên Tắc Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm:

a) Các trường hợp xử lý:

- (i) Xử lý TSDB khi Khách Hàng vi phạm các tỷ lệ yêu cầu trên TKGDQ;
- (ii) Xử lý TSDB khi CAPITALSC thu hồi Dư nợ vay GDKQ trước hạn;
- (iii) Xử lý TSDB khi Khách Hàng không thanh toán nợ đúng hạn;
- (iv) Xử lý TSDB để thực hiện các nghĩa vụ khác của Khách Hàng với CAPITALSC; hoặc
- (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện xử lý:

Ngay khi phát sinh các trường hợp được quy định tại đoạn a khoản 4 Điều này, Khách Hàng chấp nhận vô điều kiện và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay khiếu kiện nào đối với việc xử lý TSDB của CAPITALSC như sau:

- (i) Thu số dư tiền khả dụng đang có trên TKGDQ, và/hoặc tự động bán thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên TKGDQ mà không cần có sự chấp thuận của Khách Hàng để thu hồi nợ. Mã chứng khoán, giá bán, số lượng và thời điểm bán do CAPITALSC quyết định. Chứng từ liên quan đến việc bán chứng khoán trên TKGDQ sẽ đương nhiên có giá trị pháp lý mà không cần có xác nhận của Khách Hàng.
- (ii) Nếu CAPITALSC bán giải chấp chứng khoán trên TKGDQ, Khách Hàng mặc nhiên ủy quyền cho CAPITALSC thực hiện ứng trước khoản tiền bán chứng khoán ngay trong ngày giao dịch để trả nợ vay cho CAPITALSC. Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận và đồng ý thanh toán khoản phí ứng trước và các khoản thuế, phí liên quan khác theo quy định cho CAPITALSC.
- (iii) Khách Hàng đồng ý rằng nếu bán hết chứng khoán trên TKGDQ mà vẫn không đủ để trả hết các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm, nghĩa vụ nợ khác của Khách Hàng phát sinh trên TKGDQ và/hoặc TKGDQ không có chứng khoán được phép giao dịch, bị mất thanh khoản không bán được (hoặc bán

được với số lượng ít theo đánh giá của CAPITALSC) thì CAPITALSC được toàn quyền khấu trừ các khoản tiền/bán bất kỳ loại chứng khoán nào trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng để thu hồi nợ.

5. Các Quy Định Khác:

- a) Sau khi xử lý toàn bộ TSDB của Khách Hàng mà CAPITALSC vẫn không thu hồi đủ Dư nợ vay GDKQ, Tiền lãi vay, chi phí và các nghĩa vụ khác (nếu có) của Khách Hàng, các khoản phạt ... thì Khách Hàng đương nhiên tiếp tục nhận nợ phần nghĩa vụ chưa được thu hồi đủ với CAPITALSC (CAPITALSC có quyền yêu cầu Khách Hàng thanh toán ngay lập tức). Khách Hàng chịu trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản và các nguồn thu nhập của mình để thực hiện nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số vay cho CAPITALSC. CAPITALSC được toàn quyền xử lý các tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi phần nghĩa vụ chưa thu hồi đủ này.
- b) Việc xử lý TSDB là các tài sản khác không nằm trên TKGDCK của Khách Hàng được thực hiện theo các văn bản thỏa thuận, cam kết của Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba với CAPITALSC trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành.
6. Thời hạn tiến hành xử lý khi phát sinh các trường hợp được quy định tại đoạn a khoản 4 Điều này: theo quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của CAPITALSC.

Điều 39: Quyền, Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Khách Hàng

1. Quyền Lợi Của Khách Hàng:

- a) Gửi yêu cầu sử dụng dịch vụ cho vay GDKQ theo đúng các nội dung quy định trong Phần IV này;
- b) Chấm dứt Phần IV này trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán mọi khoản dư nợ, phí, chi phí liên quan cho CAPITALSC;
- c) Khiếu nại, khởi kiện nếu CAPITALSC vi phạm các thỏa thuận trong Phần IV này;

2. Nghĩa Vụ Của Khách Hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, trung thực và cập nhật thay đổi nếu có liên quan đến các thông tin, tài liệu để mở, quản lý TKGDCK, GDKQ, vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp CAPITALSC phải xử lý TSDB theo quy định tại Phần IV này;
- b) Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản tiền vay được CAPITALSC tự động giải ngân trên TKGDCK (không cần có chữ ký của Khách Hàng) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại CAPITALSC và có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ các khoản tiền đó và/hoặc các nghĩa vụ khác cho CAPITALSC theo quy định của Phần IV này;
- c) Trong trường hợp CAPITALSC đồng ý cho Khách Hàng được phép rút/chuyển khoản tiền trên TKGDCK (khi vẫn còn dư nợ), Khách Hàng cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với khoản tiền này, và khoản tiền này cũng được xem là khoản vay của Khách Hàng và được cộng dồn vào Dư nợ vay GDKQ lũy kế;
- d) Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSDB theo quy định của CAPITALSC trong trường hợp TSDB của Khách Hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của CAPITALSC, trả bớt dư nợ vay GDKQ, yêu cầu CAPITALSC xử lý một phần hoặc toàn bộ TSDB để đảm bảo duy trì Tỷ lệ ký quỹ hiện tại luôn lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc. Thực hiện công bố thông tin (đối với trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu của CAPITALSC khi CAPITALSC phải xử lý TSDB;
- e) Trong thời gian cầm cố TSDB, TSDB không được chuyển nhượng, tặng, cho cầm cố, thế chấp TSDB cho bất kỳ bên thứ ba nào, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSDB, không xâm phạm đến TSDB hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền từ TSDB không đúng với các nội dung tại Phần IV này;
- f) Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa TSDB, xử lý TSDB, mở, sử dụng và quản lý tài khoản;
- g) Thanh toán Dư nợ vay GDKQ khi đến hạn, Tiền lãi, phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho CAPITALSC hoặc bên nhận chuyển nhượng;
- h) Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách Hàng để trả đủ số tiền nợ gốc, Tiền lãi, phí, chi phí và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) cho CAPITALSC hoặc bên nhận chuyển nhượng; đồng thời đồng ý để CAPITALSC tự động phong tỏa tài khoản và trích tài khoản của Khách Hàng mở tại CAPITALSC để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, Tiền lãi, phí, phạt bồi thường thiệt hại cho CAPITALSC;
- i) Ủy quyền cho CAPITALSC toàn quyền xử lý TSDB để thu hồi nợ cho CAPITALSC khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại bằng hoặc nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc. CAPITALSC có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt CAPITALSC xử lý TSDB;
- j) Đồng ý, chấp thuận, tuân thủ đúng và cam kết không có bất khiếu nại, khiếu kiện nào đối với các quy định

của Phần IV này;

- k) Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật cũng như các rủi ro do tổ chức và hoạt động của CAPITALSC gây nên.

3. Cam Kết Của Khách Hàng:

- a) Khách Hàng đã đọc và thông hiểu quy định về việc vay GDKQ quy định tại Phần IV này và tại đây cam kết thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Phần IV này, các văn bản liên quan theo quy định của pháp luật.
- b) Khách Hàng có đủ năng lực dân sự và thẩm quyền cần thiết để sử dụng giao dịch ký quỹ chứng khoán, tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Phần IV này.
- c) Khách Hàng đồng ý rằng: Trừ trường hợp Khách Hàng và CAPITALSC có ký văn bản thỏa thuận khác đi một cách rõ ràng, Người được ủy quyền của Khách Hàng liên quan đến TKGDCK của Khách Hàng được hiểu là được ủy quyền tương đương trên cả TKGDCK và TKGDQ.
- d) Người được ủy quyền của Khách Hàng cũng đồng ý sử dụng các tài sản trong tài khoản riêng của Người được ủy quyền mở tại CAPITALSC (nếu có) và tất cả các tài sản khác để làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách Hàng trong Phần IV này. Người được ủy quyền đồng ý để CAPITALSC phong tỏa và xử lý tài sản trong tài khoản riêng của mình (tương tự như cách xử lý quy định trong Phần IV này) để đảm bảo các nghĩa vụ của Khách Hàng trong các trường hợp mà CAPITALSC xét thấy cần thiết. Tuy nhiên, CAPITALSC có quyền quyết định xử lý tài sản của Người được ủy quyền theo từng trường hợp cụ thể. Việc CAPITALSC không xử lý tài sản của Người được ủy quyền sẽ không được hiểu là miễn trách đối với Khách Hàng trong mọi trường hợp.
- e) Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và Người được ủy quyền giao dịch của Khách Hàng, Khách Hàng và Người được ủy quyền cam kết và đảm bảo không yêu cầu CAPITALSC phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu CAPITALSC phải tham gia theo yêu cầu của tòa án thì Khách Hàng và Người được ủy quyền sẽ liên đới chịu các phí tổn của CAPITALSC để tham gia.
- f) Nội dung của Phần IV này và việc Khách Hàng ký kết và thực hiện các giao dịch đó đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ bởi các cơ quan/ cấp có thẩm quyền nội bộ của Khách Hàng; người ký đại diện cho Khách Hàng trên các hồ sơ giao dịch là người đại diện hợp pháp của Khách Hàng.
- g) Khách Hàng cam kết chuyển giao cho CAPITALSC bản sao đầy đủ của các quy định/chấp thuận nội bộ cho phép Khách Hàng ký kết và thực hiện Phần IV này; các quy định/chấp thuận đó vẫn còn đầy đủ hiệu lực và chưa bị sửa đổi, thay thế, hủy bỏ hay điều chỉnh theo bất kỳ cách thức nào khác; Trường hợp có sửa đổi, thay thế, hủy bỏ hay điều chỉnh các quy định/chấp thuận nội bộ nêu trên, Khách Hàng cam kết ngay lập tức gửi thông tin cho CAPITALSC. Nếu việc không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến vi phạm hoặc có thiệt hại phát sinh, Khách Hàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với CAPITALSC, bao gồm cả trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh.
- h) Đối với trường hợp Khách Hàng chuyển chứng khoán/tiền mặt từ TKGDCK sang TKGDQ theo quy định của Phần IV này, căn cứ vào phiếu yêu cầu của Khách Hàng lập theo mẫu quy định của CAPITALSC, CAPITALSC sẽ thực hiện việc chuyển chứng khoán/chuyển tiền vào TKGDQ. Trường hợp Khách Hàng yêu cầu thông qua điện thoại, giao dịch điện tử...CAPITALSC sẽ được quyền thay mặt Khách Hàng lập phiếu và tự động chuyển chứng khoán/tiền mặt theo yêu cầu của Khách Hàng.

Điều 40: Quyền Và Nghĩa Vụ Của CAPITALSC

1. Quyền Của CAPITALSC:

- a) Liên quan đến việc quản lý TKGDQ, Khách Hàng ủy quyền cho CAPITALSC và không hủy ngang cho đến khi Khách Hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ Dư nợ vay GDKQ cho CAPITALSC thực hiện các công việc sau:
- (i) Thay mặt Khách Hàng xử lý TSDB để thu hồi các khoản tiền Khách Hàng phải thanh toán cho CAPITALSC khi Khách Hàng vi phạm một trong các quy định được thỏa thuận tại Phần IV này;
- (ii) Thay mặt Khách Hàng rút tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn cho CAPITALSC khi Khách Hàng vi phạm một trong các quy định được thỏa thuận tại Phần IV này;
- (iii) Thay mặt Khách Hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với CAPITALSC theo quy định tại Phần IV này hay bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Khách Hàng và CAPITALSC hoặc theo quy định của pháp luật.
- b) Từ chối giải ngân nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB, các Tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của CAPITALSC trong từng thời kỳ;
- c) Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của CAPITALSC;
- d) Đơn phương xác định lại, điều chỉnh và/hoặc thay đổi tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc

Danh sách chứng khoán được phép GDKQ;

- e) Đơn phương thay đổi các tỷ lệ liên quan tới quản lý, xử lý TSDB của Khách Hàng..., và/hoặc thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách thức tính lãi vay mà không cần phải thông báo trước;
- f) Đơn phương xác định lại, điều chỉnh thay đổi tăng/giảm và chấm dứt hạn mức, sức mua đã cấp cho Khách Hàng;
- g) Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền đối với các tài khoản của Khách Hàng tại CAPITALSC để:
 - (i) Chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách Hàng tại CAPITALSC để thực hiện các GDKQ theo Phần IV này;
 - (ii) Thu hồi nợ gốc, nợ lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ khác đối với các trường hợp được quy định tại Điều 35 của Phần IV này;
 - (iii) Được quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) tự động chuyển tiền từ TKGDCK (nếu có) sang TKGDKQ trong trường hợp Khách Hàng không bảo đảm các tỷ lệ yêu cầu trên TKGDKQ;
 - (iv) Tự động đóng TKGDKQ khi Khách Hàng vi phạm các nội dung theo Phần IV này.
- h) Khi các khoản vay của Khách Hàng đến hạn trả nợ hoặc phải thanh toán trước hạn theo các quy định tại Phần IV này, CAPITALSC được quyền tự động trích tài khoản của Khách Hàng tại CAPITALSC hoặc tại bất kỳ tài khoản được ủy quyền giao dịch nào của Khách Hàng;
- i) Được quyền xử lý TSDB theo quy định tại Phần IV này. Trường hợp xử lý TSDB bằng cách bán chứng khoán trên các SGDCCK mà không bán được (do mất thanh khoản tại thời điểm cần xử lý), CAPITALSC được quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) nhận chứng khoán là TSDB theo giá sàn của ngày CAPITALSC quyết định xử lý (bằng cách tự động thực hiện giao dịch vào tài khoản tự doanh của CAPITALSC) để giảm bớt tương ứng nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng;
- j) Được quyền yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách Hàng để thanh toán các nghĩa vụ cho CAPITALSC trong trường hợp TSDB hoặc bảo lãnh không đủ để chi trả cho CAPITALSC;
- k) Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại Điều 35 trên đây;
- l) Không cần sự chấp thuận của Khách Hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của CAPITALSC theo quy định của Phần IV này và các văn bản bổ sung, sửa đổi kèm theo. Trong trường hợp này CAPITALSC có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản;
- m) Được quyền thu Tiền lãi và/hoặc các khoản phí khác theo CAPITALSC quy định trong từng thời kỳ phù hợp với pháp luật và nội dung của Phần IV này;
- n) CAPITALSC có quyền gửi Thông báo liên quan đến TKGDKQ cho chính chủ tài khoản và/hoặc người nhận ủy quyền giao dịch.

2. Nghĩa Vụ Của CAPITALSC:

- a) Thực hiện nghĩa vụ thông báo cho Khách Hàng các thay đổi về danh mục ký quỹ, các tỷ lệ liên quan tới xử lý, quản lý TSDB,... quy định tại Phần IV này, các thỏa thuận và văn bản đi kèm (nếu có) theo phương thức do CAPITALSC quyết định;
- b) Thực hiện đúng quy định tại Phần IV này và các văn bản thỏa thuận khác (nếu có);
- c) Thực hiện lưu giữ hồ sơ Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật;
- d) Thông báo cho Khách Hàng trước và sau khi thực hiện lệnh bán chứng khoán thể chấp và gửi cho Khách Hàng bảng sao kê kết quả giao dịch bán chứng khoán thể chấp theo phương thức do CAPITALSC lựa chọn phù hợp với Bộ T&C này.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]